

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
CÔNG  
NGHỆ CMC

Digitally signed by CÔNG  
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
CÔNG NGHỆ CMC  
DN:  
OID.0.9.2342.19200300.10  
0.1.1=MST-0100244112,  
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ  
CMC, L=Cầu Giấy, S=Hà  
Nội, C=VN  
Reason: I am the author of  
this document.  
Location:  
Date: 2018-07-05 14:25:36

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

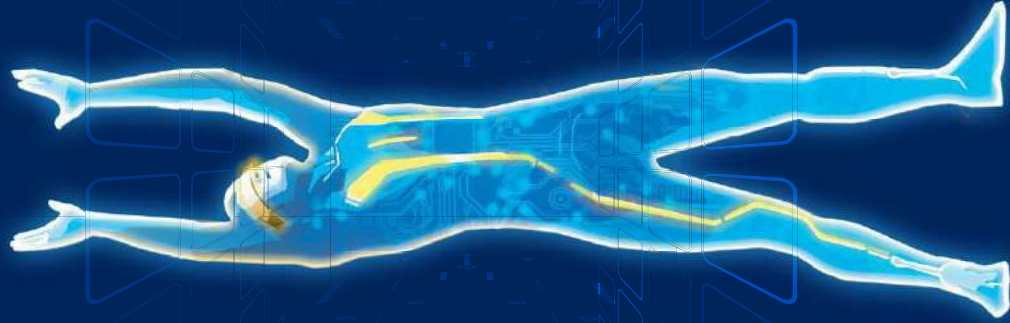
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

 25 years  
**FUTURE  
NEXT**

HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI SỐ

NĂM 2017

PASSION<sub>FOR</sub>  
DIGITAL WORLD



**CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**  
Nguyễn Trung Chính

**CHIU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**  
Nguyễn Trung Chính

**HỘI ĐỒNG CỐ VẤN**  
Hoàng Ngọc Hùng  
Hồ Thanh Tùng  
Nguyễn Hồng Sơn  
Lê Thanh Sơn

**BAN BIÊN TẬP**  
Trần Mỹ Lê  
Nguyễn Thanh Lưu  
Nguyễn Thị Huệ  
Vũ Thị Phương Thanh  
Trần Lệ Thu  
Nguyễn Thu Trang

**THIẾT KẾ MỸ THUẬT**  
Vũ Văn Định

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

<b>THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH</b>	05
<b>THÔNG TIN CHUNG TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC</b>	07
Dấu mốc phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	10
Địa bàn hoạt động	12
Mô hình quản trị	14
Định hướng phát triển	16
Quản trị rủi ro	18
<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017</b>	22
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	23
Giới thiệu ban điều hành	24
Chính sách nhân sự	26
Công ty con và công ty liên kết	30
<b>BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b>	33
Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017	34
Kế hoạch kinh doanh năm 2018	39
Chỉ tiêu kinh doanh năm 2018	41
<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	42
Đánh giá tình hình hoạt động của Tập đoàn năm 2017	43
Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018	48
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM</b>	50
Báo cáo tài chính riêng	51
Báo cáo tài chính hợp nhất	59

## THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH

Kính thưa Quý Cổ đông,

Tập đoàn Công nghệ CMC vừa tổ chức chuỗi kỷ niệm 25 năm ngày thành lập, tuổi 25 là độ tuổi sung sức nhất của đời người, cũng như vậy tập đoàn CMC sẵn sàng bắt đầu cho một tương lai mới – Future Next.

Sau 25 năm xây dựng và phát triển, CMC đang là Tập đoàn công nghệ thông tin số 2 Việt Nam, sở hữu 12 đơn vị thành viên với gần 2500 nhân viên cùng mạng lưới đối tác trên 25 quốc gia.

Trong năm tài chính 2017, Tập đoàn Công nghệ CMC đạt doanh thu 5.335 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 253 tỷ đồng. Các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt như Dịch vụ Tích hợp, Dịch vụ Phần mềm và Dịch vụ Viễn thông đều đạt mức tăng trưởng tốt. Lĩnh vực Phần mềm đã hiện thực hóa mục tiêu vươn ra toàn cầu với việc thành lập Công ty CMC Global (tháng 4/2017) và khai trương Công ty CMC Japan (tháng 11/2017) tại Yokohama, Nhật Bản. Lĩnh vực Viễn thông tiếp tục nâng cấp hạ tầng, triển khai thành công dự án Đường trục Bắc Nam và tuyến cáp xuyên Đông Nam Á, đưa vào khai thác tuyến cáp biển, khai trương Data Center thứ 3. Trong lĩnh vực an ninh an toàn thông tin, CMC đã khai trương Trung tâm Điều hành An ninh mạng thế hệ mới CMC NextGen SOC. Lĩnh vực Phần phối lắp ráp thực hiện tái cơ cấu, đầu tư năng lực dịch chuyển sang dịch vụ IT.

Về thương hiệu, năm 2017 đánh dấu sự ra đời của bộ nhận diện thương hiệu mới của Tập đoàn Công nghệ CMC với logo mới và khẩu hiệu "Digital Transformation – Lộ Xúc", thể hiện chiến lược đổi mới sáng tạo không ngừng, xây dựng tinh chuyên nghiệp trong từng sản phẩm dịch vụ và tác phong của con người CMC.

Hướng đến mục tiêu dẫn đầu cuộc đua chuyển đổi số, bắt nhịp với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Tập đoàn CMC đã xây dựng mô hình "Doanh nghiệp sáng tạo" mà nòng cốt là Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC và 3 chân kiềng: Trung tâm Sáng tạo CMC, Quỹ Đầu tư CMC và Trung tâm Phát triển Nguồn lực CMC. Với mô hình này, tất cả nhân viên đều được khuyến khích sáng tạo, nghiên cứu những giải pháp, sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao cho khách hàng và đổi mới.

Tại thị trường phía Nam, Tập đoàn Công nghệ CMC đã khởi động dự án CMC Creative Space, thuộc Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, với quy mô 1,3 hecta, tổng mức đầu tư hơn 500 tỷ. Khi hoàn thành, dự án CMC Creative Space sẽ tạo ra năng lực cung cấp giải pháp dịch vụ CNTT, viên thông quy mô lớn, tạo động lực tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

Tất cả những hoạt động trên của Tập đoàn Công nghệ CMC đã tạo nên một nền tảng vững chắc, một Hệ sinh thái số CMC để CMC phát triển mạnh mẽ và vững chắc trong tương lai.

### Kính thưa Quý Cổ đông,

Tập đoàn Công nghệ CMC đã trải qua 1/4 thế kỷ. Đây chính là thời điểm để chúng ta cùng nhìn lại những giá trị cốt lõi để định hướng, kiến tạo cho một tương lai mới – CMC Future Next.

Thức tế cho thấy, thành công chỉ đến khi chúng ta thực sự đam mê, khát khao cháy bỏng. Chọn khẩu hiệu "Passion for Digital world - Đam mê chinh phục thế giới số", chúng tôi tin rằng, nếu biết đam mê, khát khao cháy bỏng, chúng ta sẽ chinh phục được thế giới số. Đó là khẩu hiệu, là mệnh lệnh, là chương trình hành động để biến CMC thành Tập đoàn Công nghệ dẫn đầu trong công cuộc chuyển đổi số. Chỉ có chuyển đổi số thành công thì CMC mới tạo được sự đột phá trong tương lai, mới có thế kỷ vọng về một thời điểm, Tập đoàn CMC được ghi danh như một cái tên hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thế giới bởi những phát kiến, những sáng tạo, những sản phẩm số tiên phong.

Có thể xem 25 năm qua chỉ là chương mở đầu của CMC. Sức mạnh của CMC phải được thực hiện trong 50 năm, 100 năm hoặc lâu hơn nữa. Hướng tới tương lai – CMC Future Next, chúng tôi tin rằng, tương lai của CMC, những gì tốt đẹp nhất của CMC vẫn ở phía trước. Và để tạo ra một tương lai tươi sáng hơn, tất cả phải cùng nỗ lực sáng tạo, tạo ra những sản phẩm giải pháp mới, để làm thay đổi thế giới.

Trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Trung Chính



## THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

📍 CMC Tower, Số 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 84-24 3 7958668 📞 84-24 37958989

🌐 [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

Mã chứng khoán: CMC

Vốn điều lệ: 673.419.530.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.419.530.000 VND

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100244112

## 2017

Tập đoàn CMC công bố hệ thống nhiệm diện thương hiệu mới và chiến lược phát triển đến 2020

Khai trương Trung tâm Sáng tạo CMC (CMC Innovation Center), ra mắt Quỹ Đầu tư Sáng tạo CMC (CMC Innovation Fund) và khai trương phòng Lab (CMC Lab)

Công bố chiến lược "Go Global" và thành lập CMC Global

Ngày 7/1/2017: Công ty CMC Japan được khai trương tại thành phố Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

Tháng 12/2017: CMC Telecom khai trương tuyến cáp xuyên Đông Nam Á CVCS.



## TOP 5

## 2015

Tập đoàn CMC dẫn đầu "Top 5 đơn vị Công nghệ thông tin - viễn thông 2015", được Bộ Tài chính vinh danh "Đối tác tiêu biểu trong lĩnh vực CNTT"

CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time dotcom Berhad (TIME) của Malaysia

CMC InfoSec tổ chức thành công Hội nghị Quốc tế về phòng chống mã độc toàn cầu AVAR 2015



## 2013

CMC Soft được vinh danh Top 20 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN

Dịch vụ bảo mật của CMC InfoSec được là chương nhất năm do VNISA tổ chức bình chọn



## 2016

CMC nhận bằng khen của Bộ Thông tin & Truyền thông

CMC Soft lọt Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam

CMC SI nhận giải thưởng "Country Partner of the year 2016" do Microsoft trao tặng

CMC Telecom nằm trong Top 25 doanh nghiệp viễn thông triển vọng 2016 do APAC CIO Outlook xếp hạng

CMC InfoSec nhận giải thưởng "Doanh nghiệp bảo mật tiêu biểu Châu Á Thái Bình Dương 2016" do tổ chức Frost & Sullivan bình chọn



## 2014

CMC được TP. Hà Nội trao tặng cờ thi đua "Đơn vị có thành tích xuất sắc"

CMC, CMC Telecom và CMC SI SG nhận Huy chương vàng ICT và Top 5 ICT Việt Nam

CMC Soft được vinh danh Top 30 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam Thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIAT)

## 2011

Thành lập Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SSG)



## 2008

Thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC (CMC InfoSec).

Thành lập liên doanh CMC - SE với Segmenta Đan Mạch (sau này là Cyber CMC)

Thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC IT)



## 2012

Sáo nhập Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thành Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom)



## 2010

Chính thức niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phiếu với mã CMC tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Trở thành nhà đầu tư chiến lược của Vietnam với 43,8% cổ phần

Khánh thành Tòa nhà CMC (CMC Tower), công trình gắn liền kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội

## 1999

Thành lập Công ty máy tính CMC (CMS), doanh nghiệp đầu tiên sản xuất máy tính thương hiệu Việt Nam 17/05/1999



## 1993

Công ty TNHH HT&NT (Công ty tiền thân của Tập đoàn) được thành lập ngày 26/5/1993



## LĨNH VỰC KINH DOANH



### Tích hợp hệ thống

- Giải pháp hạ tầng và giải pháp ứng dụng
- Cung cấp các giải pháp CNTT chuyên ngành cho chính phủ, doanh nghiệp tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo
- Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và quản trị chuyên nghiệp
- Cung cấp các dịch vụ cao cấp về an ninh an toàn thông tin cho hệ thống.



### Dịch vụ Phần mềm

- Sản xuất phần mềm đóng gói
- Cung cấp phần mềm như dịch vụ (SaaS)
- Dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO
- Dịch vụ phần mềm theo yêu cầu
- Ứng dụng công nghệ Cloud
- Khai thác thị trường ODC



### Dịch vụ Viễn thông

- Dịch vụ internet
- Dịch vụ truyền số liệu
- Dịch vụ DC/DR và Managed Service
- Dịch vụ Cloud
- Dịch vụ Giá trị Gia tăng



### Sản xuất, lắp ráp & Dịch vụ CNTT

- Sản xuất và lắp ráp máy tính để bàn, máy chủ CMS
- Cung cấp các thiết bị CNTT, thiết bị ngoại vi, linh kiện, phần mềm (license).
- Các dịch vụ CNTT theo nhu cầu của khách hàng

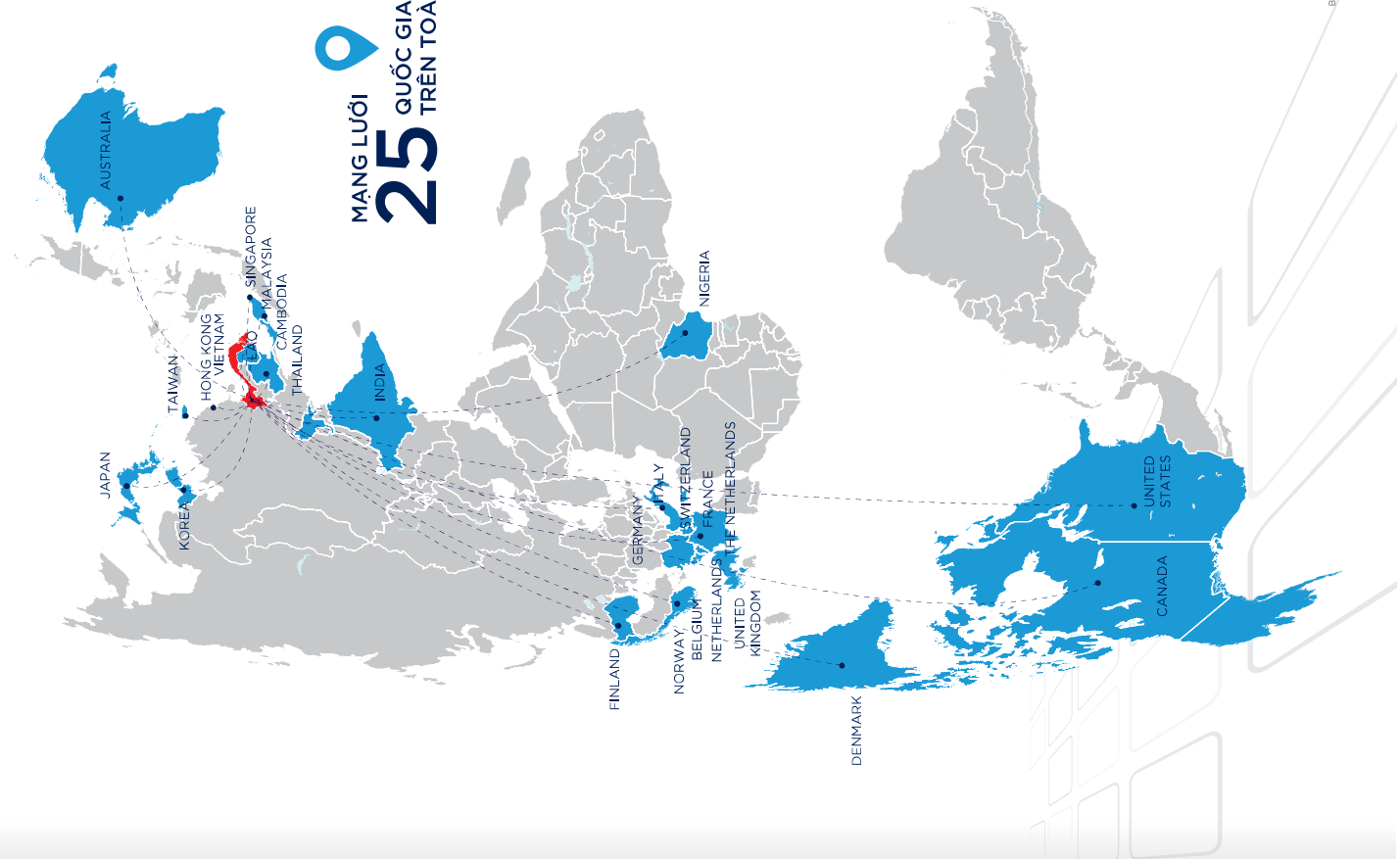


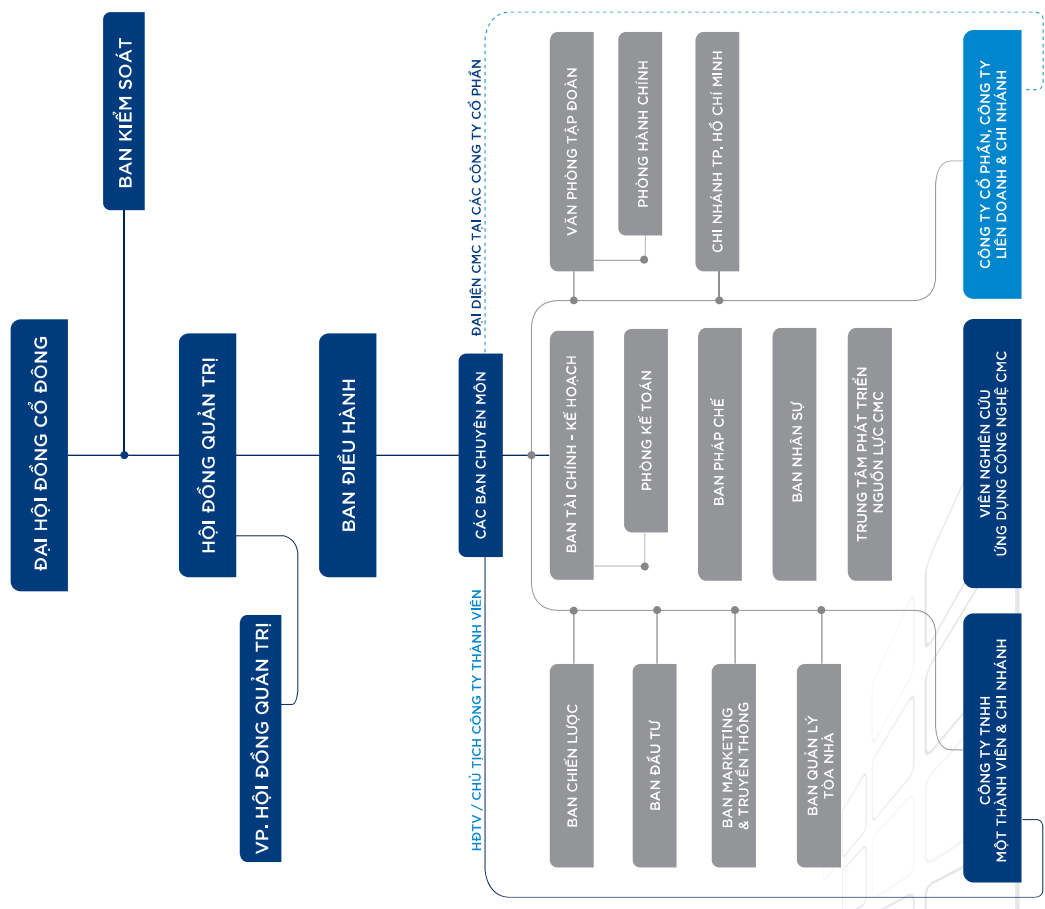
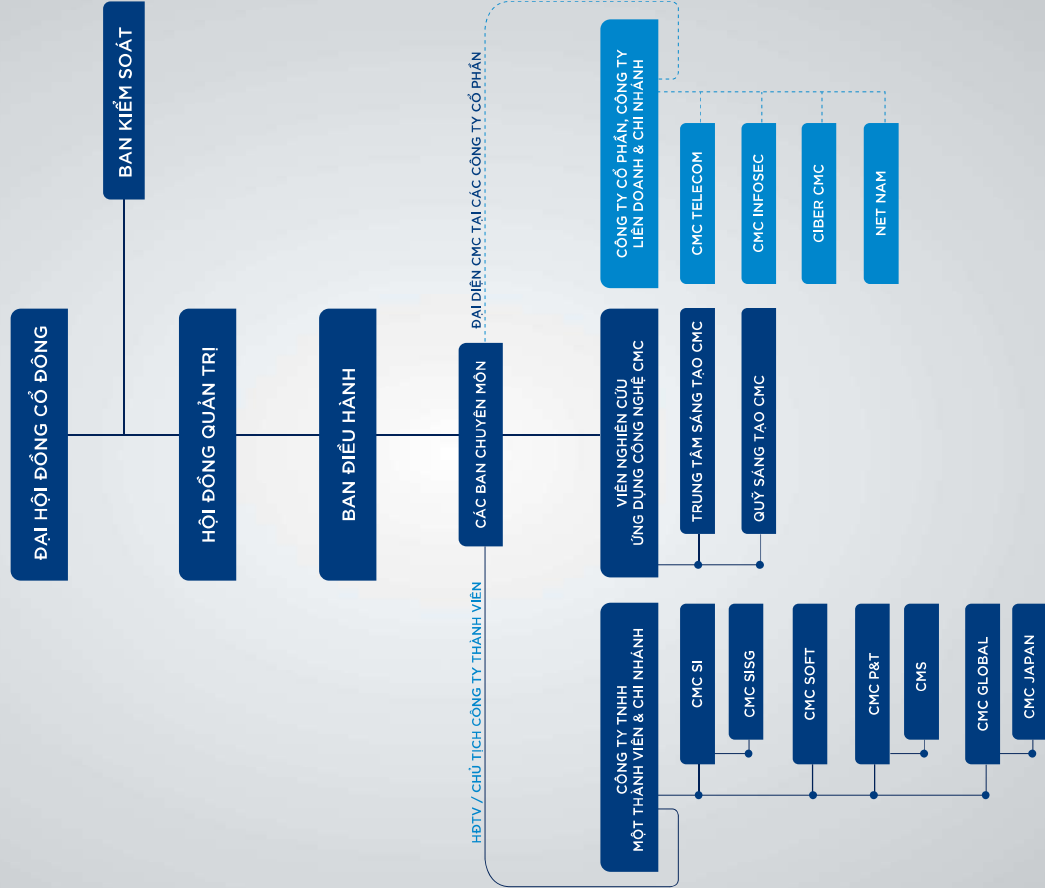
# ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



Bản đồ thể hiện một số thành phố tiêu biểu tại Việt Nam

# MẠNG LƯỚI 25 QUỐC GIA TRÊN TOÀN CẦU







## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI

### MỤC TIÊU VỊ THẾ TẬP ĐOÀN

Tập đoàn CNTT và Viễn thông Top 2 Việt Nam với quy mô 5.000 người, là đối tác của nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực Công nghệ thông tin & Viễn thông. Tập trung phát triển mạnh khối khách hàng tổ chức bao gồm: doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng chính phủ, bằng các sản phẩm dịch vụ, chuyên nghiệp, chất lượng, đẳng cấp quốc tế, hướng tới phát triển thị trường toàn cầu.



### TÍCH HỢP & DỊCH VỤ



- Công ty Tích hợp hệ thống số 1 Việt Nam, hướng tới cung cấp dịch vụ toàn cầu.
- Là công ty có giải pháp hạ tầng CNTT và dịch vụ bảo mật số 1 Việt Nam
- Là công ty Tích hợp hệ thống có dịch vụ On Cloud số 1 Việt Nam
- Công ty hàng đầu cung cấp dịch vụ Bảo hành, bảo trì & ASP cho các đối tác

### PHẦN MỀM



- Top 5 nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ Outsourcing IT tại Việt Nam với mức tiêu nhân sự trên 2.000 người.
- Công ty phần mềm số 1 về sản phẩm cho thị trường viễn thông điện tử, quản lý vận bán và điều hành
- Công ty số 1 về Giải pháp/Dịch vụ phần mềm cho một số sản phẩm, giải pháp phần mềm được lựa chọn

### VIỄN THÔNG



- Công ty số 1 về dịch vụ tích hợp viễn thông CNTT cho doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế
- Số 1 trong mảng kinh doanh IDC về chất lượng cho khách hàng lớn
- Top 3 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông Quốc tế trong khu vực ASEAN

# QUẢN TRỊ RỦI RO

## MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập đoàn CMC xây dựng khung Quản trị rủi ro hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Công tác Quản trị rủi ro ("QTRR") tại CMC được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu chính sau đây:

1. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được đánh giá rủi ro thường xuyên, liên tục;
2. Thiết lập cơ chế, hệ thống báo cáo rủi ro đầy đủ, chính xác và kịp thời;
3. Quản trị rủi ro được hỗ trợ bởi phương pháp định tính và định lượng;
4. Xây dựng một ngôn ngữ chung về QTRR nhằm tăng cường văn hóa rủi ro toàn Tập đoàn.

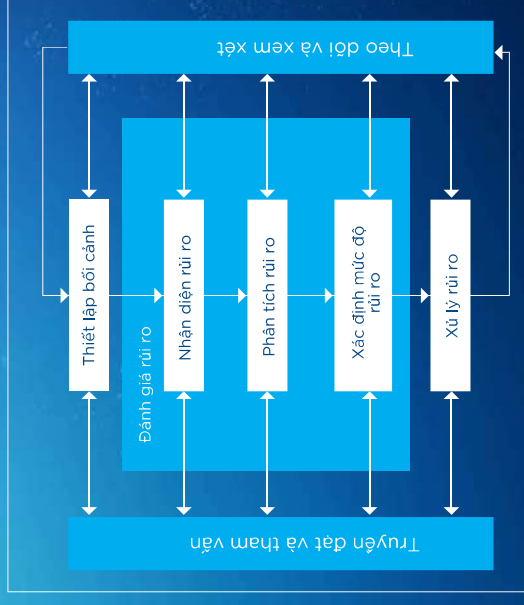
Quan điểm QTRR của Tập đoàn là luôn gắn hoạt động QTRR vào hoạt động kinh doanh thường nhật của doanh nghiệp. QTRR không phải chỉ bao gồm nhiệm vụ giám thiểu và kiểm soát rủi ro, mà cần có phân tích đầy đủ rủi ro nhằm tối ưu hóa mối tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó, Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát nhằm đạt được những mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

## QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập đoàn hiện đang sử dụng quy trình QTRR gồm có 7 bước. Quy trình đưa ra phương pháp một cách có hệ thống và logic để nhận diện, phân tích, đánh giá thứ tự ưu tiên, xử lý, giám sát và truyền thông rủi ro, nhằm cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Tập đoàn khi ra quyết định kinh doanh và phản ứng trước rủi ro một cách kịp thời.

Hệ thống quy chế, quy trình được xây dựng dựa trên nền tảng là các nguyên tắc, hướng dẫn của tiêu chuẩn ISO 31000 cũng như thông lệ QTRR chuẩn mực quốc tế. Chính sách QTRR của Tập đoàn luôn được rà soát và cập nhật một cách kịp thời để phù hợp với những thay đổi môi trường hoạt động kinh doanh. Cùng với đó, danh mục rủi ro trong yếu tố các Công ty thành viên và toàn Tập đoàn thường xuyên được rà soát, đánh giá tối thiểu hàng quý.

## Quy trình quản trị rủi ro



## RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Các rủi ro tài chính của CMC bao gồm rủi ro về tín dụng, tỷ giá và thanh khoản. Nhận thức được điều đó, Ban đạo Công ty thành viên và Tập đoàn luôn theo dõi sát sao, xây dựng quy trình chuẩn về cấp hạn mức tín dụng và quản lý, thu hồi nợ. Đồng thời, thường xuyên đánh giá các biện pháp để có cải tiến kịp thời giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Về rủi ro tỷ giá, những biến động tỷ giá, trong bối cảnh nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin có thể làm ảnh hưởng đến mức tiêu thụ hàng của Tập đoàn. Vì vậy, CMC đề cao công tác dự báo, theo dõi sát sao thị trường, tăng tỷ lệ vay VNĐ và thực hiện các công cụ, kích bản nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá.

Để giảm rủi ro về thanh khoản, CMC chủ động quản lý dòng tiền và kỳ hạn của các nghĩa vụ phải trả.

## RỦI RO VỀ QUẢN TRỊ DỰ ÁN

Số lượng dự án phần mềm và tích hợp mà Tập đoàn triển khai là rất nhiều và luôn gia tăng về cả quy mô và độ phức tạp. Do đó, quản trị dự án luôn nhận được nhiều sự quan tâm và tập trung của các lãnh đạo Tập đoàn. Hiện nay, Tập đoàn đang ban hành và áp dụng các khung và quy trình về quản trị dự án chuyên nghiệp, theo chuẩn quốc tế để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất chất lượng các dự án. Tập đoàn chú trọng vào công tác lập kế hoạch, quản lý và cập nhật tiến độ công việc một cách kịp thời, xây dựng hệ thống báo cáo dự án trên phần mềm.

Về việc thuê ngoài, Tập đoàn áp dụng những tiêu chí chặt chẽ về kinh nghiệm và uy tín để chọn nhà thầu cho dự án và duy trì đội ngũ giám sát thường xuyên.

## RỦI RO VỀ NHÂN SỰ

Nhân sự chất lượng, đặc biệt nhân sự cấp cao trong ngành CNTT vẫn còn hạn chế và khan hiếm. Do vậy, để thu hút và tạo động lực cho người lao động, CMC luôn có chính sách đãi ngộ cạnh tranh và minh bạch, dựa vào kết quả công việc. CMC luôn ưu tiên xây dựng chính sách nhân sự hấp dẫn nhằm ghi nhận những đóng góp của người lao động và khen thưởng, đồng viên kịp thời các nhân viên có thành tích xuất sắc và vượt trội.

Để bảo đảm nguồn nhân sự chất lượng và ổn định trong khi liên tục bổ sung về quy mô hoạt động, CMC đã luôn tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm với quy mô lớn cho đồng đội nhân viên và cán bộ lãnh đạo kế cận. Đồng thời, bộ phận Nhân sự luôn cùng với mỗi nhân viên xây dựng lộ trình đào tạo và thăng tiến nghề nghiệp. Tập đoàn cũng rất chú trọng và đề cao công tác chọn lọc các cán bộ trẻ và tài năng làm nòng cốt tương lai cho CMC.

## RỦI RO VỀ TUÂN THỦ

Với chính sách và văn bản quy định pháp luật luôn có nhiều sự thay đổi, đặc biệt là những văn bản quy phạm ngành CNTT, viên thông, thuế và hải quan, Tập đoàn luôn cập nhật, tổ chức đào tạo nhằm tuân thủ quy định.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng luôn đón đầu các xu hướng thay đổi luật pháp để có thể tận dụng và phát huy được thế mạnh của mình một cách tốt nhất, đặc biệt là những chính sách ưu đãi, khuyến khích việc phát triển và ứng dụng công nghệ của Chính phủ và Nhà nước.



## RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

Hầu hết các ngành kinh doanh của CMC thường có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt là Tích hợp và Viễn thông. Đối thủ cạnh tranh của CMC là những Tập đoàn đa quốc gia, hoặc đối thủ lớn trong nước chào bán sản phẩm, dịch vụ tương tự. Để tăng khả năng cạnh tranh, CMC không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cung cấp và cam kết đảm bảo về mặt thời gian tới khách hàng. Tập đoàn luôn dành nhiều nguồn lực và thời gian để nghiên cứu các sản phẩm đặc biệt, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng hạ tầng và phát triển năng lực kỹ thuật, giải pháp đặc thù ngành góp phần làm tăng giá trị cho khách hàng, đồng thời mở rộng khoảng cách giữa CMC với đối thủ cạnh tranh.

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017, CMC triển khai công tác quản trị rủi ro tại tất cả Công ty thành viên và Tập đoàn, thiết lập bộ máy vận hành về công tác quản trị rủi ro, thực hiện việc nhận diện, phân tích, đánh giá đầy đủ rủi ro nhằm đưa ra những chiến lược xử lý phù hợp đối với từng rủi ro.

Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về quản trị rủi ro, đi kèm với các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho tất cả Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên.

## QUẢN TRỊ CÁC NHÓM RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017, các rủi ro sau được đánh giá là có ảnh hưởng lớn đến hoạt động và triển vọng của Tập đoàn, và được thường xuyên theo dõi và quản lý:

### RỦI RO VỀ CÔNG NGHỆ

Công nghệ luôn là mối quan tâm lớn nhất của Tập đoàn. Trong những năm gần đây, công nghệ trên thế giới luôn thay đổi nhanh chóng như sự bùng nổ của mạng xã hội, mã nguồn mở, điện toán đám mây, công nghệ điện thoại di động và ảo hóa. Việc luôn phải thích ứng nhanh chóng với các công nghệ này ảnh hưởng đến việc hoạch định chiến lược kinh doanh của Tập đoàn. Để giảm thiểu rủi ro, CMC luôn phối hợp chặt chẽ với các hãng và đối tác chiến lược tổ chức các buổi đào tạo, chia sẻ các xu hướng công nghệ mới cho tất cả các lãnh đạo phòng, ban trên Tập đoàn cũng như các công ty thành viên. Tập đoàn luôn có cơ chế khuyến khích đầu tư cho các lĩnh vực công nghệ mới, đồng thời luôn đưa ra các định hướng, kế hoạch giới thiệu công nghệ cho các sản phẩm và nền tảng công nghệ phát triển.

**1. Thiết lập bối cảnh:** nghiên cứu môi trường doanh nghiệp để xác định yếu tố liên quan đến rủi ro bao gồm xác định tiêu chí kinh doanh của các công ty/ phòng, ban, trung tâm và xác định các nhân tố nội tại, nhân tố bên ngoài có thể tác động, khả năng đạt được mục tiêu của công ty.

**2. Nhận diện rủi ro:** xác định ở mức tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của Tập đoàn, nguồn gốc và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro thông qua nghiên cứu, tìm hiểu trong từng lĩnh vực kinh doanh, soát xét danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố về rủi ro và cập nhật danh mục rủi ro của Tập đoàn.

**3. Phân tích rủi ro:** xem xét nguồn gốc của rủi ro, phân tích mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra rủi ro trên hai khía cạnh định lượng và định tính.

**4. Xác định mức độ rủi ro:** xếp hạng và đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro được xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm cả định lượng và định tính.

**5. Xử lý rủi ro:** xác định phương án xử lý rủi ro, đánh giá, lựa chọn giải pháp và triển khai kế hoạch xử lý rủi ro tương ứng, với mục tiêu năm bắt có hội, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra.

**6. Theo dõi và xem xét:** liên tục soát xét nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của chương trình QTRR nhằm cải tiến liên tục hoạt động QTRR của Tập đoàn, đảm bảo hiệu quả của các hoạt động QTRR, đồng thời giám sát tiến độ và hiệu quả của những chiến lược xử lý rủi ro và dự báo và phân ứng với các sự kiện rủi ro (nếu xảy ra), xác định nguyên nhân gốc rễ để có thể quản lý tốt hơn trong tương lai.

**7. Truyền đạt và tham vấn:** truyền đạt và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của cán bộ, nhân viên về rủi ro và các quy trình QTRR, trung cầu và cam nhắc những ý kiến khác nhau của các bên liên quan, đảm bảo mối liên quan đều nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm QTRR.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh năm 2017

Chi tiêu	Đơn vị tính: Triệu đồng		% KH trưởng Năm 2017
	Năm 2017	Năm 2016	
Tổng doanh thu (*)	5,334,742	4,783,798	12%
Doanh thu thuần hợp nhất	4,869,842	4,384,363	11%
(sau loại trừ hợp nhất các công ty liên doanh, liên kết & nội bộ)			
Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế & Khấu hao phân bổ (EBITDA) (*)	426,417	355,831	20%
Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN	218,683	187,214	17%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	133,844	123,160	9%

(\*) Bao gồm các chỉ tiêu của công ty liên doanh, liên kết và nội bộ.

Năm 2017, Tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 4.870 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm trước và đạt 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 218,7 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm trước, và đạt 105% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC đạt trên 133,8 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch năm và tăng trưởng 9% so với năm 2016.



## TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

Ban điều hành & tỷ lệ sở hữu của các thành viên Ban điều hành như sau:

Họ & Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	1,00%
Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	3,09%
Hoàng Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	0,16%
Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	0,30%
Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	0,07%
Hồ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	0,00%

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

### Ông Nguyễn Trung Chính Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

- 1987 Tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử
- 2000 Bằng khen Doanh nhân Sao đỏ
- 2000 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- 2005 Huân chương Lao động hạng Ba
- 2008 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu
- 2013 Danh hiệu doanh nhân có thành tích trong phong trào thi đua doanh nghiệp
- 2015 Top 10 Doanh nhân xuất sắc
- 6/2016 Được bầu làm Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2017 Top 10 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến Internet Việt Nam trong 10 năm (2007-2017)



### Ông Hoàng Ngọc Hùng Phó Chủ tịch HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

- 1985 Tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật, Budapest, Hungary
- Từng công tác tại các cơ quan Nghiên cứu hàng đầu Việt Nam
- 2007 - 2015 Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC kiêm TGP Công ty giải pháp Phần mềm CMC
- 3/2016 Đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Liên doanh Ciber-CMC
- 6/2016 Được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- 7/2016 Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ CMC



### Ông Nguyễn Phước Hải Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

- 1999 Tốt nghiệp Trường Khoa Khoa Vinnysia (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện.
- CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty.
- 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- 2009 Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc tập đoàn Công nghệ CMC.



### Ông Nguyễn Hồng Sơn Phó Tổng Giám đốc / Giám đốc Nhân sự

- 1991 Kỹ sư Hệ thống Điều khiển tự động - Đại học Kỹ thuật Điện tử Leningrad - Nga.
- 1998 Là thành viên chủ chốt, giữ nhiều vị trí quan trọng tại CMC.
- 2006 - 3/2007 Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC
- 2007 - 2011 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2013 Thành viên BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2015 Trưởng BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Nhân sự Tập đoàn công nghệ CMC



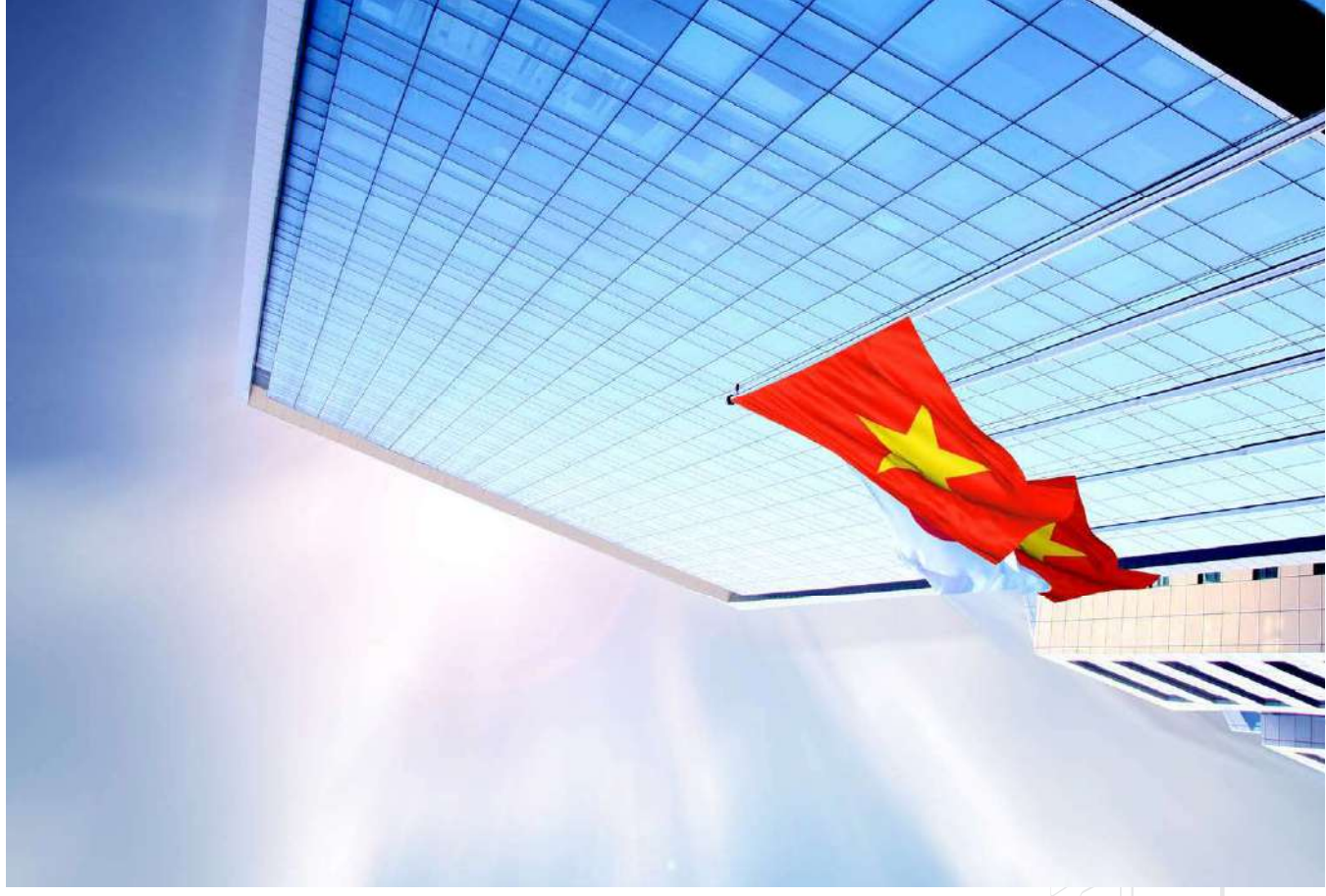
### Ông Hồ Thanh Tùng Phó Tổng Giám đốc / Giám đốc Chiến lược

- Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Moldova, Chuyên ngành Toán ứng dụng
- Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Washington State University, Hoa Kỳ
- Có hơn 23 năm kinh nghiệm làm việc tại các tập đoàn CNTT đa quốc gia và tập đoàn CNTT Việt Nam
- 15 năm giữ cương vị Tổng giám đốc Oracle tại khu vực Đông Dương và Myanmar
- Thành viên ban giám khảo các giải thưởng CNTT uy tín tại Việt Nam và Quốc tế.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chiến lược Tập đoàn công nghệ CMC



### Ông Lê Thanh Sơn Giám đốc Tài chính

- 2000 Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc Dân, 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán
- 2005 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam
- 2007 Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái
- Đảm nhiệm tổ chức hoạch định & kiểm soát kinh doanh, tài chính của Tập đoàn, tổ chức thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin & các chính sách quản trị tài chính, tổ chức quản trị tài chính các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC.



Bức ảnh: Tạ, Chinh | 27

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

- Ngày 02/6/2017 Ông Hồ Thanh Tùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC nhiệm kỳ 3 năm (2017- 2020).

## Số lượng cán bộ nhân viên tinh giảm 31/05/2017: 2.500 người

### TÓM TẮT CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Kể từ ngày đầu thành lập tới nay, CMC luôn luôn xác định Con người là Tài sản quý báu nhất của công ty, là yếu tố then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, CMC rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ, đào tạo, phát triển cũng như đời sống cho toàn bộ CBNV.

CMC đã xây dựng hệ thống Quản trị nguồn nhân lực toàn Tập đoàn theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với môi trường Việt Nam đảm bảo sự phát triển nhanh và ổn định cho Tập đoàn CMC.

### Chế độ đãi ngộ

Chính sách đãi ngộ của CMC được xây dựng theo tiêu chuẩn Quốc tế đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường, Khuyến khích theo Năng suất và Chất lượng công việc, Công bằng và Minh bạch. Theo đó, cuối mỗi kỳ đánh giá, mỗi CBNV đều có thể tự tình được thu nhập dựa vào mức độ hoàn thành kế hoạch của tập đoàn, công ty thành viên, bộ phận và cá nhân. Điều này đã tạo động lực, khuyến khích đạt và vượt kế hoạch trực tiếp đến từng cá nhân, bộ phận cũng như cả tập đoàn.

Chính sách đãi ngộ luôn được cải tiến và cập nhật để có được hiệu quả cao nhất. Năm 2017, CMC tiếp tục cải tiến chính sách về ngày nghỉ phép theo hướng có lợi cho người lao động, ban hành Quy chế Đào tạo và chính sách khuyến khích giảng viên nội bộ.

### Tuyển dụng & đào tạo

Duy trì tốc độ phát triển cao và liên tục đòi hỏi Nguồn nhân lực mạnh cả về số lượng và chất lượng. CMC không ngừng cải tiến hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự với các dự án, chương trình nhân sự quy mô cấp Tập đoàn. Các dự án này đã và đang được triển khai xuyên suốt công ty Tập đoàn và các đơn vị thành viên tạo thành hiệu ứng mạnh mẽ trong công tác quản trị nguồn nhân lực.

- **Tuyển dụng:** Đáp ứng sự phát triển về chiều sâu và mở rộng về quy mô, năm 2017, tiếp tục có nhiều CBNV có trình độ, kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp tốt được tuyển dụng và gia nhập CMC bổ sung vào các vị trí nghiệp vụ quan trọng của Tập đoàn. Song song để tạo nguồn đầu vào trẻ và tiềm năng cho Tập đoàn trong dài hạn, năm 2017, CMC đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động liên kết với các trường đại học

các Học viện như Đại Học Quốc gia, Bách Khoa, Kinh tế, Công nghệ, ... nhằm tìm kiếm tài năng trẻ, rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, kết nối sinh viên và doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực hiện tại và tương lai cho tổ chức.

- **Đào tạo:** CMC khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi CBNV phát triển toàn diện về cả năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc, mà còn qua tạo, tự đào tạo và trao đổi kiến thức. CBNV khi tham gia đào tạo được CMC tài trợ một phần hoặc toàn bộ học phí.

- Trong bối cảnh nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin khan hiếm, chất lượng đào tạo của các trường Đại học chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tế, CMC đã thành lập Trung tâm Phát triển Nguồn lực tập trung nhằm chủ động tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ bài bản, chuyên nghiệp, gắn liền với thực tiễn với đội ngũ giảng viên là các chuyên gia hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực CNTT. Chỉ sau một năm đi vào hoạt động, Trung tâm đã tổ chức 300 khóa học, đào tạo hơn 3000 chuyên gia trong lĩnh vực CNTT phục vụ nhu cầu của Tập đoàn Công nghệ CMC nói riêng và thị trường CNTT nói chung. Tập đoàn Công nghệ CMC đã và đang tập trung đầu tư cho lĩnh vực Phát triển nguồn lực và trong tương lai gần sẽ trở thành nơi cung nguồn nhân lực chất lượng cao cho CMC nói riêng và cho ngành CNTT Việt Nam, hướng tới cung cấp chuyên gia ra thị trường thế giới.

### Điều kiện làm việc

CMC luôn chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc thân thiện cho toàn bộ CBNV. Các văn phòng làm việc của CMC để được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, thân thiện đảm bảo CBNV có được điều kiện tốt nhất để sáng tạo, phát huy hết năng lực của mình trong công việc.

- CBNV toàn tập đoàn được làm việc tại tòa nhà CMC Tower tại Hà Nội cũng như các văn phòng trên toàn quốc có không gian và trang thiết bị làm việc tốt, với nhiều tiện ích văn phòng mang tính ứng dụng công nghệ cao.

- Trung tâm sáng tạo CMC là không gian kích thích sự phát huy trí tưởng tượng, óc sáng tạo, một nơi thu hút để tài tạo năng lượng và cảm hứng làm việc cho các cán bộ CMC của CMC và đối tác.

### Thi đua, khen thưởng

- Trong năm 2017, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên tại Tập đoàn đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn.
- Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Tập đoàn, CMC đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, đời sống, thi đua kinh doanh.... Cùng với lễ kỷ niệm được tổ chức trang trọng tại Khu nghỉ dưỡng FLC Sầm Sơn - Thanh Hóa, Tập đoàn đã biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của Tập đoàn.



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty thành viên, công ty liên doanh

Đơn vị tính: (tỷ đồng)

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	Vốn góp của CMC	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VBL thực góp	KQ SXKD 2017
<b>Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC</b>	Tầng 16 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Tích hợp Hệ thống	80	80	100%	964
<b>Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn</b>	Số 11-12 Ngõ 6/4, Tô Ngọc Vân, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Tích hợp Hệ thống	50	CMC SI góp 50 tỷ	100%	1.602
<b>Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC</b>	Tầng 14 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	50	50	100%	180
<b>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại CMC</b>	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Thương mại & Phân phối sản phẩm ICT	100	100	100%	1.068
<b>Công ty TNHH Máy tính CMS</b>	Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất & lắp ráp máy tính	50	CMC PT góp 50	100%	709
<b>Công ty Cổ phần CMC Global</b>	CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Xuất khẩu Phần mềm	40	40	100%	32
<b>Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC</b>	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông Internet	538	183	54,6%	1.196
<b>Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC</b>	Tầng 15 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	30	29,98	99,9%	29
<b>Công ty CP Liên doanh CIBER - CMC</b>	CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	10	4,99	49,9%	52
<b>Công ty CP NetNam</b>	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông Internet	18	6,17	41%	253
<b>Công ty Cổ phần CMC Japan</b>	Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản	Phần mềm	10	CMC GLOBAL góp 10 tỷ USD 31/3/2016	100%	0

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

**Cổ phần**  
 Tổng số cổ phần đã phát hành: 67.341.953 cổ phần  
 Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 67.341.953 cổ phần  
 Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần  
 Số cổ phần đang lưu hành: 67.341.953 cổ phần  
 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Phân loại theo tiêu chí cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
<b>Phân loại CP theo vị trí địa lý</b>		
Cổ đông trong nước	61.821.280	91,80%
Cổ đông nước ngoài	5.520.673	8,20%
<b>Phân loại CP theo tỷ lệ sở hữu</b>		
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	41.282.746	61,30%
Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần	26.059.207	38,70%
<b>Phân loại CP theo loại hình sở hữu</b>		
Cổ đông là tổ chức	43.636.307	64,80%
Cổ đông là cá nhân	23.705.646	35,20%
<b>Phân loại CP theo đại diện số hữu</b>		
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	67.341.953	100%

\* Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/3/2018.

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan của cổ đông nội bộ

Họ & Tên	Đăng ký	Thời gian	Số lượng
Bà Tạ Thu Trang <i>Via Ông Lê Thanh Sơn - GP Tài chính - Người thực hiện CBTT</i>	Bán 37.100 cổ phần	Từ ngày 30/6/2017 đến ngày 26/7/2017	Bán hết 37.100 cổ phần đã đăng ký theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận
Bà Nguyễn Thị Thu Vân <i>Via Ông Hoàng Ngọc Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc</i>	Bán 91.864 cổ phần	Từ ngày 15/12/2017 đến ngày 3/1/2018	Đã bán 91.860 cổ phần theo phương thức khớp lệnh (không thực hiện được giao dịch khớp lệnh với 04 cổ phiếu lẻ)
Ông Nguyễn Kim Cường <i>Thành viên HĐQT</i>	Bán 130.000 cổ phần	Từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/1/2018	Đã bán 0 cổ phần do không đạt giá kỳ vọng

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

## Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2017, CMC đã nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như quy chế nội bộ về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành lập và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2017 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2017 đầy đủ và kịp thời.



## TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Tiêu thụ năng lượng

Hệ thống văn phòng làm việc của phần lớn các công ty thành viên của Tập đoàn CMC đều tập trung trong tòa nhà CMC Tower. CMC luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV.

Chỉ số tiêu thụ năng lượng trực tiếp của tòa nhà CMC Tower trong năm 2017 chi tiết như sau:

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2017
Điện (kWh)	8.284.300

Nguồn điện cung cấp cho tòa nhà được cung cấp từ Công ty Điện lực Cầu Giấy phục vụ hoàn toàn cho mục đích vận hành hệ thống kỹ thuật tòa nhà (điều hòa, chiếu sáng công cộng) và sử dụng các thiết bị văn phòng cho CBNV trong toàn nhà.

### Tiêu thụ nước

Nguồn nước sạch cung cấp cho tòa nhà được cung cấp từ Xi nghiệp kinh doanh nước sạch Cầu Giấy, được phục vụ hoàn toàn cho việc sinh hoạt của CBNV trong văn phòng tòa nhà, vận hành hệ thống điều hòa trung tâm, và hệ thống chữa cháy tự động

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Năm 2017
Nước (m <sup>3</sup> )	24.566

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tòa nhà CMC luôn tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường.

Năng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV, CMC thường xuyên thực hiện các hoạt động và phương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

- Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền năng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV.
- Xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống giờ sử dụng điện tại các toàn nhà văn phòng của Công ty. Quản lý vận hành sử dụng thiết bị điện của văn phòng cán bộ nhân viên qua phần mềm tự động.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy
- Hướng ứng chiến dịch giờ Trái đất.
- Đang thực hiện lộ trình thay thế các thiết bị sử dụng điện bằng thiết bị tiết kiệm điện năng (đèn led...)

### Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Công nghệ CMC coi việc tham gia các hoạt động xã hội là không thể thiếu, là trách nhiệm bắt buộc đối với cộng đồng. CMC mong muốn có thể tham gia đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, của ngành công nghệ thông tin cũng như các hoạt động xã hội khác.

Trong năm 2017, CMC tiếp tục có những hoạt động thiết thực hướng tới cộng đồng. CMC thực hiện trợ cấp thường xuyên cho 15 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn quận Cầu Giấy từ 2010. Nhiều năm qua, CMC duy trì nhà nuôi phụng dưỡng trọn đời 2 mẹ liệt sỹ ở xã Hiến Ninh - huyện Sóc Sơn. Với tình thân tương thân tương ái nhằm chia sẻ với những mất mát và hỗ trợ trường học sớm khôi phục cơ sở vật chất để chuẩn bị cho năm học mới. CMC đã đến thăm và trang bị cho phòng máy của trường mầm non Hoa Lan 05 dân máy CMS và trường Tiểu học & THCS Thị trấn 35 dân máy CMS với tổng trị giá 400 triệu đồng. Bên cạnh đó, CMC thường xuyên ủng hộ hoạt động đoàn thể của Hội cựu chiến binh, Hội cựu thanh niên xung phong địa phương...



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Triệu đồng		% KH tăng trưởng	% KH năm 2017
	Năm 2017	Năm 2016		
Tổng doanh thu (*)	5,334,742	4,783,798	12%	109%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các công ty liên doanh, liên kết & nội bộ)	4,869,842	4,384,363	11%	110%
Lợi nhuận trước Thuế & Khấu hao phân bổ (EBITDA) (*)	426,417	355,831	20%	92%
Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN	218,683	187,214	17%	105%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	133,844	123,160	9%	107%

(\*) Bao gồm các chỉ tiêu của công ty liên doanh, liên kết & nội bộ.

Năm 2017, Tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 4,870 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm trước và đạt 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 218,7 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm trước, và đạt 105% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC đạt trên 133,8 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch năm và tăng trưởng 9% so với năm 2016.

## KẾT QUẢ KINH DOANH THEO LĨNH VỰC

Lĩnh vực Công ty	DOANH THU			LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		
	Năm 2017	Năm 2016	% KH tăng trưởng	Năm 2017	Năm 2016	% KH tăng trưởng
Khởi CNTT & DV IT	3,093,532	2,599,764	19%	43,595	69,238	-37%
Khởi Viễn thông	1,445,167	1,252,598	15%	174,331	124,369	40%
Khác	796,043	931,437	-15%	35,088	19,507	80%
Tổng	5,334,742	4,783,798	12%	253,015	213,115	19%
Kết quả hợp nhất (*)	4,869,842	4,384,363	11%	218,683	187,214	17%

(\*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu các công ty liên doanh, liên kết & giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ phần lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết & giao dịch nội bộ.

## KHỞI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & DỊCH VỤ IT

Doanh thu đạt 3,093,6 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với năm 2016 và hoàn thành 103% kế hoạch năm 2017. Lợi nhuận đạt 43,6 tỷ đồng giảm 37% so với năm 2016. Trong năm 2017 đẩy mạnh đầu tư vào các khu vực mới gồm: Xuất khẩu phần mềm (CMC Global, CMC Japan) và Dịch vụ IT, với mục tiêu mở rộng quy mô doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực này trong giai đoạn tới.

### Lĩnh vực Tích hợp hệ thống

Kết quả kinh doanh: Doanh thu đạt 2,496 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm trước và hoàn thành 105% kế hoạch năm 2017. Các khởi thị trường ngành trọng điểm như Tài chính Ngân hàng, Doanh nghiệp. Chính phủ đều hoàn thành và các chỉ tiêu kinh doanh. Chi tiêu và tỷ trọng giải pháp, dịch vụ tăng so với năm trước.

Năng lực kinh doanh, giải pháp kỹ thuật và dịch vụ: Năm 2017 thị trường phía nam tiếp tục phát triển nhanh, thị phần gia tăng, vị thế của công ty trong lĩnh vực tích hợp được nâng cao, CMC tiếp tục là đối tác hàng đầu của các hãng công nghệ lớn.

• Công ty duy trì thế mạnh hàng đầu về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm như: Hệ tăng mạng, Sao lưu, ảo hóa, Lưu trữ... ngoài ra năm 2017 CMC tiếp tục đầu tư phát triển các giải pháp ứng dụng ngành cho khởi khách hàng tài chính ngân hàng và doanh nghiệp.

• Năm 2017, CMC tiếp tục phát triển mạnh mẽ năng lực dịch vụ bảo mật với việc ra mắt và đi vào hoạt động trung tâm Trung tâm điều hành An ninh mạng - SOC (Security Operation Center) tích hợp tri tuệ nhân tạo & công nghệ Automation đầu tiên tại Việt Nam.

### Dịch vụ IT

Công ty đang tập trung đầu tư mở rộng phát triển dịch vụ bảo trì, bảo hành và sửa chữa điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh tiếp cận các nhóm khách hàng mục tiêu Ngân hàng, FDI và chuỗi SX - DV

### Lĩnh vực Phần mềm nội địa

Kết quả kinh doanh: Doanh thu đạt 215,6 tỷ đồng, phát triển mở rộng thị trường khởi Doanh nghiệp.

Năng lực kinh doanh và sản phẩm dịch vụ: Công ty tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm đồng giới mạng thương hiệu CMC, phát triển các giải pháp ngành trong các lĩnh vực: ngân hàng, thuế, hải quan, quản trị doanh nghiệp...

Năm 2017 đã đưa các sản phẩm mới C-invoice, CeHR ra thị trường.

### Lĩnh vực Xuất khẩu phần mềm

Kết quả kinh doanh: Trong năm đầu thành lập, công ty đẩy mạnh phát triển kinh doanh tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore; Đặc biệt mở rộng kinh doanh tại thị trường chiến lược Nhật Bản với việc thành lập Công ty CMC Japan. Qua đó ghi nhận kết quả khá quan bằng việc ký được các hợp đồng lớn với các khách hàng chiến lược.

### Năng lực kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ:

• Năm 2017 nhân sự mảng xuất khẩu phần mềm có những bước tiến khi đạt mức 250 người (tăng trưởng gấp đôi so với đầu kỳ). Trong đó, tập trung vào những skill set chính như: Java, .Net, PHP.

Với việc đầu tư mạnh mẽ cho công tác đào tạo (Trung tâm Phát triển nguồn lực CMC), công ty hướng tới mức tiêu nhân sự 2,000 người vào năm 2020.

• Về quy trình: Công ty đã bắt đầu áp dụng quy trình tiêu chuẩn quốc tế (CMMi, ITIL) vào sản xuất thực tế, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

## KHỞI VIỄN THÔNG

Kết quả kinh doanh: Doanh thu năm 2017 đạt hơn 1,445 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với cùng kỳ năm trước và đạt 91% kế hoạch. Lợi nhuận trong lĩnh vực viễn thông tăng trưởng 40% so với năm trước và đạt 106% so với kế hoạch. Các dịch vụ viễn thông có bản đầu bám sát mức kế hoạch đề ra.

Năng lực kinh doanh, dịch vụ và hạ tầng: Với việc tăng trưởng về quy mô và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công ty có vị thế ngày càng cao ở thị trường viễn thông.

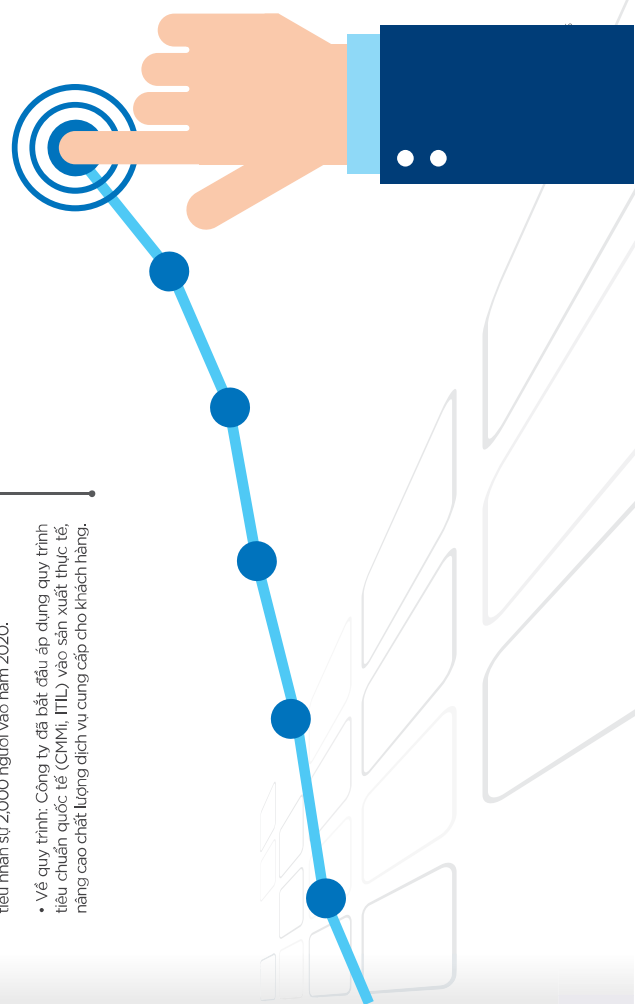
• Hệ thống hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và bổ sung với tổng số tiền đầu tư xấp xỉ 317 tỷ đồng, giúp mở rộng mạng lưới và chất lượng dịch vụ.

• Năm 2017, công ty đã thực hiện ra mắt tuyến cáp đường trục xuyên Việt (CVCS) có tổng chiều dài hơn 2,500 km chạy từ Lạng Sơn đến Tây Ninh với tổng vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng và khai trương Trung tâm dữ liệu (Data Center) thứ 3 tại Hà Nội áp dụng tiêu chuẩn bảo mật PCI DSS. Trung tâm dữ liệu thứ 4 tại Hồ Chí Minh cũng đang nằm trong kế hoạch đầu tư năm 2018.

## Hoạt động kinh doanh năm 2017 tại đơn vị liên kết Công ty cổ phần NetNam cũng đạt được những dấu ấn rõ rệt.

• Doanh thu năm 2017 đạt trên 250 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm trước; Hiệu quả lợi nhuận đạt mức cao so với thị trường.

• Công ty Netnam tiếp tục giữ vững vị thế số một về giải pháp dịch vụ Internet cao cấp ở các khởi khách hàng truyền thống như: khách sạn, chung cư cao cấp, khởi tài chính ngân hàng, các tổ chức phi chính phủ và các công ty đa quốc gia tại Việt Nam. Công ty ngày càng nâng cao năng lực trợ thành nhà



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng/giảm
<b>TÀI SẢN &amp; NGUỒN VỐN</b>			
<b>1. Tài sản</b>	2,997,628	2,411,321	24%
- Ngắn hạn	1,663,914	1,362,316	22%
- Dài hạn	1,333,714	1,049,005	27%
<b>2. Nguồn vốn</b>	2,997,628	2,411,321	24%
- Ng ngắn hạn	1,416,021	1,120,715	25%
- Ng dài hạn	333,062	121,464	168%
- Vốn chủ sở hữu	1,248,543	1,169,142	8%

### Trong năm, Công ty hoàn thành thực hiện tăng vốn ở các đơn vị thành viên như sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần An toàn An ninh Thông tin CMC (CMC InfoSec) từ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) lên 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
  - Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH CMC Global (CMC Global) từ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) lên 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
  - Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SJ Sài Gòn) từ 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng) lên 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Qua đó đồng thời tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (CMC SJ) từ 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng) lên 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Công ty cũng đã thực hiện nhận chuyển nhượng 11000 cổ phần từ cổ đông trong Công ty có phần liên doanh Ciber - CMC. Qua đó tăng tỷ lệ sở hữu của CMC Corp tại công ty từ 49,9% lên 51%.

### Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Công ty	Năm 2016	Năm 2017
Khởi CNTT & DV IT	250.000	310.000
Khởi Viễn thông	350.000	556.680
Khác	180.000	180.000
<b>Tổng</b>	<b>780.000</b>	<b>1.046.680</b>
Vốn chủ sở hữu thuộc về đơn vị liên doanh, liên kết và cổ đông thiểu số.	165.849	261.994
Vốn chủ sở hữu thuộc về CMC	614.152	784.686



### Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư bao gồm đầu tư tài sản/hạ tầng và đầu tư cho SP/DV. Ngân sách đầu tư cho tài sản/hạ tầng viên thông & CNTT thực hiện năm 2017 hơn 350 tỷ đồng.

- Các dự án đầu tư hạ tầng lớn:** Dự án đường trục Bắc Nam (CVCS) có tổng chiều dài hơn 2.500 km chạy từ Lạng Sơn đến Tây Ninh với tổng vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng; Trung tâm dữ liệu thứ 3 tại Hà Nội (DC) với tổng diện tích trên 1.300 m<sup>2</sup> và áp dụng tiêu chuẩn bảo mật PCI DSS.
- Phát triển các Sản phẩm Dịch vụ mới:** Trung tâm điều hành mạng – SOC, Hóa đơn điện tử (Invoicing), Cryptoshield đã sẵn sàng đưa ra thị trường...



cung cấp giải pháp, dịch vụ viễn thông cao cấp hàng đầu.

### Hoạt động quản trị

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống:** Hoàn thiện hệ thống phân mềm, nâng cao năng lực quản trị; Tài chính – Kế toán (CeAC), Quản trị khách hàng, Quản trị triển khai dự án, Nâng cấp hệ thống MIS quản trị toàn bộ hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lĩnh vực phần mềm:** Triển khai hệ thống Booking & Quản lý bán rời, Triển khai do billable và utilization, Triển khai hệ thống Work Flow cho Quản lý công việc và Issues. CMC Global thực hiện triển khai và áp dụng phần mềm CRM để đánh giá và kiểm soát hiệu quả công việc; Tuân thủ quy trình quản lý chất lượng (tiêu chuẩn CMMI3).
- Lĩnh vực viễn thông:** Xây dựng hệ thống Quản lý hạ tầng DC, hạ tầng cáp; Hệ thống quản lý công việc trên môi trường Mobile; Hệ thống Quản lý Nhân sự, Kết nối hệ thống phân mềm insight và kế toán.
- Lĩnh vực phân phối:** Xây dựng hệ thống CNTT quản lý toàn diện các hoạt động DV & CSKH (Sysaid, CRM, Call Center). Triển khai phần mềm quản trị CRM & phần mềm kế toán CeAC. Hệ thống Quản lý dịch vụ đạt tiêu chuẩn ISO 9001.

### Tổ chức và Nhân sự

Nguồn nhân lực Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng về quy mô và chất lượng. Tính đến hết năm tài chính 2017 (Tháng 03.2018), quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt 2.438 người, tăng 21% so với năm 2016, với trên 80% nhân sự có trình độ từ Đại học trở lên.

Công ty	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng
Khởi CNTT & Dịch vụ IT	998	1,367	37%
Khởi Viễn thông	958	996	4%
Khác	62	75	21%
<b>Tổng</b>	<b>2,018</b>	<b>2,438</b>	<b>21%</b>

### Chính sách nhân sự:

- Chính sách đãi ngộ của CMC được xây dựng theo tiêu chuẩn Quốc tế đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường, Khuyến khích theo Năng suất và Chất lượng công việc, Công bằng và Minh bạch.
- Chính sách đãi ngộ luôn được cải tiến và cập nhật để có được hiệu quả cao nhất. Năm 2017, CMC tiếp tục cải tiến chính sách về ngày nghỉ phép hưởng tối lợi ích người lao động, ban hành Quy chế Đào tạo và chính sách khuyến khích giảm viên nội bộ.
- Năm 2017 đã triển khai các dự án nhân sự. Quy hoạch cán bộ chủ chốt, Thu nhập dài hạn đối với lãnh đạo.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.18	1.22
Hệ số thanh toán nhanh	1.05	1.01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.58	0.52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.37	1.06
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	19.59	17.86
Vòng quay công nợ phải thu	7.26	8.25
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.80	1.90
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Tỷ lệ Lợi góp %	15.45%	13.24%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần %	4.49%	4.27%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần %	3.70%	3.57%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu %	19.88%	18.29%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản %	4.95%	5.35%

Các chỉ tiêu tài chính duy trì theo hướng tích cực, đảm bảo năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động.

• Chỉ tiêu thanh toán: Công ty duy trì các chỉ số thanh toán và tỷ lệ nợ hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn.

• Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Chỉ tiêu cơ cấu vốn có biến động tương đối so với năm trước.

• Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho đều cải thiện đáng kể so với năm trước.

• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Công ty tăng cường quản lý hiệu quả chi phí hoạt động do đó các tỷ lệ lợi nhuận trên vốn tăng nhẹ so với năm trước.

### Giải trình ý kiến kiểm toán

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.



## KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018

### DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2017

Dự báo kinh tế vĩ mô

Chỉ tiêu vĩ mô	2016	2017	2018F
GDP yoy (%)	6,21	6,81%	6,5 - 6,7%
CPI yoy (%)	4,7	3,53%	4%
Tổng thu NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	1.039	1.104	1.319
Tổng chi NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	1.293	1.219	1.523
Bội chi NSNN	254	115	204
FDI đăng ký (tỷ USD)	24,37	29,7	26 - 27
FDI giải ngân (tỷ USD)	15,8	17,5	19 - 19,5
Xuất khẩu (tỷ USD)	176	213,8	220
Nhập khẩu (tỷ USD)	173	211,1	226,5
Cán cân thương mại (tỷ USD)	2,6	2,7	(6,5)
Tỷ giá (VNĐ/USD)	22.800	22.850	22.900 (<3%)
Lãi suất cho vay (%)	6,8 - 9	6 - 9	6,5 - 9
Tăng trưởng tín dụng (%)	16,42	18%	18-20%
Nợ xấu (%)	<3	2,9	<3%

### Thuận lợi:

Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020 được dự báo có nhiều điểm sáng với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định.

- GDP được dự báo sẽ tiếp tục giữ đà tăng trưởng khoảng 6,5% - 6,7%.
- Lạm phát năm 2018 dự báo ổn định vào khoảng 4% - 4,5%.

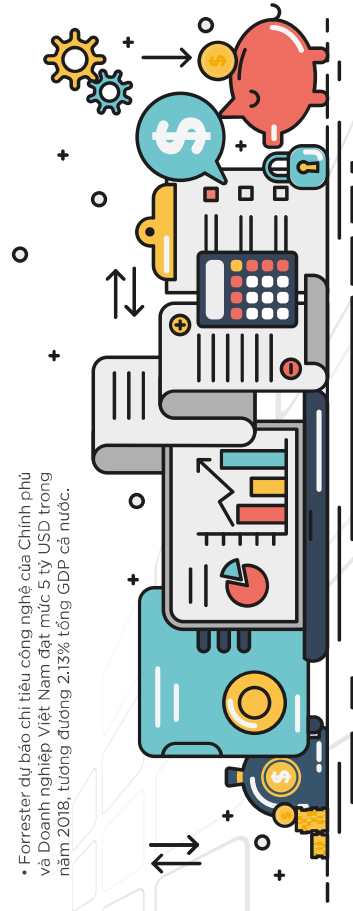
• Thu hút vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng giữ đà khởi sắc trong năm tới. Giá trị FDI đăng ký duy trì ở mức 26 - 27 tỷ USD; giá trị FDI giải ngân cũng tiếp tục tăng.

• Forrester dự báo chỉ tiêu công nghệ của Chính phủ và Doanh nghiệp Việt Nam đạt mức 5 tỷ USD trong năm 2018, tương đương 2,13% tổng GDP cả nước.

### Khó khăn:

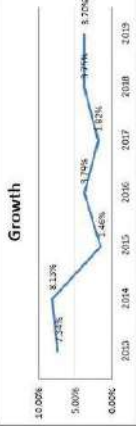
Tổng thu ngân sách năm 2018 là 1.319 nghìn tỷ đồng, tăng xấp xỉ 19% so với năm 2017; tuy nhiên Ngân sách 2018 tiếp tục bội chi (xấp xỉ 204 nghìn tỷ đồng)

- Xuất khẩu năm 2018 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên cán cân xuất nhập khẩu dự kiến có thể là nhập siêu.



## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CNTT & VIỄN THÔNG

### Tốc độ tăng trưởng thị trường CNTT Việt Nam



- Dự báo 2018 tốc độ tăng trưởng của ngành CNTT (không bao gồm smartphone) là 3,75% cao hơn so với 2017

### Nhu cầu thị trường theo Sản phẩm/Dịch vụ

- Thị trường Phần cứng năm 2018 tiếp tục suy giảm (-0,6%), trong đó đặc biệt là PC (-2,2%) và Monitor (-5,1%)
- Thị trường Dịch vụ CNTT và Phần mềm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao: Dịch vụ CNTT (12,5%) và Software (11%)

### Nhu cầu thị trường theo nhóm khách hàng

**Nhận xét chung:** Consumer, Viễn thông, Ngân hàng, Doanh nghiệp sản xuất và Chính phủ vẫn tiếp tục là các đối tượng có mức đầu tư IT lớn.

- Consumer: nhu cầu phần cứng giảm 4,8% trong năm 2018 nhưng vẫn giữ tỷ trọng cao nhất trong các thị trường
- Viễn thông nhu cầu tăng ở cả 3 mảng: Phần cứng (tăng 2,7%); Dịch vụ IT (13,3%) và Phần mềm (11,5%)

- Ngân hàng tăng nhu cầu phần cứng 1,5%, Đồng thời cả nhu cầu Dịch vụ IT và Phần mềm tiếp tục tăng: Dịch vụ IT (tăng 13,5%); Phần mềm (tăng 10,4%)

- Doanh nghiệp sản xuất nhu cầu phần cứng tăng nhẹ, nhu cầu Dịch vụ IT vẫn tăng 12,9% và Phần mềm tăng 12,9%
- Khi với Chính phủ nhu cầu phần cứng tăng 3,6% so với năm 2017, đồng thời nhu cầu Dịch vụ IT cũng tăng 12,1% và Phần mềm tăng 9,3%.

### Thị trường Viễn thông năm 2018

Ngành viễn thông Việt Nam tiếp tục quá trình đầu tư chuyển đổi kỹ thuật số. Một số xu hướng phát triển ngành viễn thông:

- Cách mạng công nghiệp 4.0 trở thành chủ đề nóng giữa chính phủ và các nhà kinh doanh trong ngành (Hiệu ứng đoàn tàu khiến các công ty bắt đầu có xu hướng chuyển dịch số)
- Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nền tảng Cloud tăng
- FTTO vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu BW/hiết bị cao cấp ngày càng lớn
- Dịch vụ DC tiếp tục phát triển mạnh, đa dạng dịch vụ, phát triển dịch vụ Manage Service/Add on trong Data Center.



## CHỈ TIÊU KINH DOANH 2018

Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng trưởng
----------	----------	----------	-------------

### HIỆU QUẢ KINH DOANH

Tổng Doanh thu (*)	6.136.005	5.334.742	15%
Doanh thu thuần hợp nhất			
(sau loại trừ hợp nhất các công ty liên doanh, liên kết & nội bộ)	5.656.005	4.869.842	16%
Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA) (*)	580.502	426.417	36%
Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN	267.792	218.683	22%
Lợi nhuận kế toán trước thuế thuộc về CMC	182.410	161.645	13%

(\*) Bao gồm các chỉ tiêu của các công ty liên doanh, liên kết và nội bộ.

### Chỉ tiết chỉ tiêu doanh thu & lợi nhuận theo từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực	Kế Hoạch 2018		Thực hiện 2017		Tăng trưởng	
	DT	LNTT	DT	LNTT	DT	LNTT
Khởi CNTT & DV IT	3.964.399	65.929	3.093.532	43.595	28%	51%
Khởi Viễn thông	1.894.513	226.906	1.445.167	174.331	31%	30%
Khác	277.093	9.773	796.043	35.088	-65%	-72%
<b>Tổng</b>	<b>6.136.005</b>	<b>302.608</b>	<b>5.334.742</b>	<b>253.015</b>	<b>15%</b>	<b>20%</b>
<b>Kết quả hợp nhất</b>	<b>5.656.005</b>	<b>267.792</b>	<b>4.869.842</b>	<b>218.683</b>	<b>16%</b>	<b>22%</b>

Đơn vị tính: Triệu đồng

(\*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu các công ty liên doanh, liên kết & giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ phần lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết và giao dịch nội bộ.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch 2018, kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2018  
TM. Ban điều hành

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

### Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2017

Năm 2017, năm Tập đoàn Công nghệ CMC tiếp tục có một năm hoàn thành vượt mức so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm với những chỉ số chính như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 4.870 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm trước và đạt 110% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 218,7 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm trước, và đạt 105% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC đạt 133,8 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm và tăng trưởng 9% so với năm 2016.
- Chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát dưới mức kế hoạch đề ra.

Đây thực sự là thành quả đáng được ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực hết sức mình của toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn trong năm vừa qua.

### Đánh giá về các hoạt động nổi trội của Hội đồng quản trị trong năm 2017

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo, và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

#### Hoạt động quản trị thường kỳ:

- Hội đồng Quản trị công ty họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của toàn tập đoàn, tham gia họp giao ban tổng kết quý với từng công ty thành viên để phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, để ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế, những thay đổi về mặt chính sách của nhà nước.

#### Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:

- Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2017 cho các đơn vị thành viên;
- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh cải hạn.
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của các đơn vị trong tập đoàn
- Tổ chức các hoạt động trao đổi với các chuyên gia để nâng cao năng lực quản trị cũng như cập nhật thông tin về thị trường và kinh tế vĩ mô.



“

Tập đoàn Công nghệ CMC đã trải qua 1/4 thế kỷ. Đây chính là thời điểm để chúng ta cùng nhìn lại những giá trị cốt lõi để định hướng, kiến tạo cho một tương lai mới – CMC Future Next.

Thực tế cho thấy, thành công chỉ đến khi chúng ta thực sự đam mê, khát khao cháy bỏng. Chọn khẩu hiệu “Passion for Digital world – đam mê chinh phục thế giới số”, chúng tôi tin rằng, nếu biết đam mê, khát khao cháy bỏng, chúng ta sẽ chinh phục được thế giới số. Đó là khẩu hiệu, là mệnh lệnh, là chương trình hành động để biến CMC thành Tập đoàn Công nghệ dẫn đầu trong công cuộc chuyển đổi số. Chỉ có chuyển đổi số thành công thì CMC mới tạo được sự đột phá trong tương lai, mới có thế kỷ vàng về một thời điểm. Tập đoàn CMC được ghi danh như một cái tên hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thế giới bởi những phát kiến, những sáng tạo, những sản phẩm số tiên phong.

Ông Nguyễn Trung Chính – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

”

## Thành viên & cơ cấu của Hội đồng quản trị đương nhiệm (nhiệm kỳ 2016-2021)



Ông Nguyễn Trung Chính  
Chủ tịch



Ông Hoàng Ngọc Hùng  
Phó Chủ tịch



Ông Đào Mạnh Khang  
Phó Chủ tịch



Ông Tạ Hoàng Linh  
Thành viên



Ông Nguyễn Phước Hải  
Thành viên



Ông Nguyễn Minh Đức  
Thành viên



Ông Trương Tuấn Lâm  
Thành viên



Ông Nguyễn Danh Lam  
Thành viên



Ông Nguyễn Kim Cường  
Thành viên

## Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2017

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2017, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó:

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2017; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược công ty đến năm 2018.
- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

## Các hoạt động khác:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung ngành nghề kinh doanh và phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Phê duyệt việc ban hành Quy chế đào tạo, sửa đổi bộ sung Quy chế Quản lý hoạt động mua-sắm - đầu thầu, Quy chế Quản trị rủi ro Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Phê duyệt việc xin cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng cho công ty mẹ và các công ty thành viên trong tập đoàn tại các ngân hàng VP Bank, MBank, Vietcombank.
- Phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, lương thưởng, thu nhập, thành viên Ban điều hành Công ty và các công ty thành viên theo thẩm quyền.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của CMC và các đơn vị thành viên.
- Phê duyệt việc đầu tư thành lập Công ty CP CMC Japan; đầu tư dự án Không gian Sáng tạo CMC tại TP. Hồ Chí Minh; tăng vốn Điều lệ cho Công ty CMC SI, CMC SI Sài Gòn, CMC Intosec.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017

### Thành viên & cơ cấu của Hội đồng quản trị trong kỳ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Tỷ lệ số hữu cổ phần	SL chức danh TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	7/7/2011	1,0%	3
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	7/7/2011	0,16%	3
Ông Đào Mạnh Khang	Phó Chủ tịch HĐQT	29/6/2016	0,0%	2
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	7/7/2011	0,38%	0
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	7/7/2011	3,09%	0
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	7/7/2011	0,0%	1
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT	28/1/2016	0,0%	0
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT	26/6/2017	0,0%	0
Ông Nguyễn Kim Cường	Thành viên HĐQT	29/6/2016	0,03%	1

### Danh sách thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ/từ nhiệm/bãi nhiệm trong kỳ:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày, không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Nguyễn Tường Vy	Thành viên HĐQT	29/6/2016 -26/6/2017	11/11	100%

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017 Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 04 phiên thường kỳ và thường xuyên thực hiện xin ý kiến các thành viên qua email. Hội đồng Quản trị đã ban hành 33 Biên bản họp, Nghị quyết và 29 Quyết định.

Các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua trong năm 2017 như sau:

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
07/2017/NQ-HĐQT	7/4/2017	Thay đổi nhân sự vị trí Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC
08/2017/NQ-HĐQT	7/4/2017	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội số
09/2017/NQ-HĐQT	15/4/2017	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sài Gòn
10/2017/NQ-HĐQT	15/4/2017	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Số Giao dịch
11/2017/NQ-HĐQT	10/5/2017	Phê duyệt Quy chế Đào tạo Tập đoàn CMC
12/2017/NQ-HĐQT	12/5/2017	Họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Quý I năm 2017
13/2017/NQ-HĐQT	2/6/2017	Bổ nhiệm Phó TGB / GĐ Chiến lược Tập đoàn CMC
14/2017/NQ-HĐQT	7/6/2017	Phê duyệt Quy chế Quản lý Hoạt động Mua sắm - Đầu thầu Tập đoàn CMC bản sửa đổi, bổ sung lần 01
15/2017/NQ-HĐQT	19/6/2017	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
16/2017/NQ-HĐQT	24/6/2017	Phê duyệt Đầu tư thành lập Công ty Cổ phần CMC Japan
17/2017/NQ-HĐQT	26/6/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng CMC tại TP. Hồ Chí Minh
18/2017/NQ-HĐQT	4/8/2017	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý II năm 2017
19/2017/NQ-HĐQT	9/8/2017	Bán cổ phiếu quỹ
20/2017/NQ-HĐQT	9/8/2017	Phê duyệt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 của các công ty TV Tập đoàn CMC
21/2017/NQ-HĐQT	15/8/2017	Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22/2017/NQ-HĐQT	6/10/2017	Phê duyệt đầu tư dự án Không gian sáng tạo CMC tại TP. Hồ Chí Minh
23/2017/NQ-HĐQT	24/10/2017	Phê duyệt Cơ cấu phân cấp ủy quyền giữa Công ty CP Tập đoàn CMC & Công ty TNHH CMC Global
24/2017/NQ-HĐQT	31/10/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017, 2018, 2019
25/2017/NQ-HĐQT	3/11/2017	Họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Quý III năm 2017
26/2017/NQ-HĐQT	10/11/2017	Phê duyệt điều chỉnh thu nhập cho Ban điều hành Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC
27/2017/NQ-HĐQT	23/11/2017	Sửa đổi Quy chế Quản trị Rủi ro của Tập đoàn CMC
28/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt Bổ nhiệm Phó TGB phụ trách sản xuất Công ty TNHH CMC Global
01/2018/NQ-HĐQT	18/1/2018	Phê duyệt mua xe công ty phục vụ công tác giao dịch và đối ngoại
02/2018/NQ-HĐQT	22/1/2018	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH CMC Global
03/2018/NQ-HĐQT	31/1/2018	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Số GD

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
04/2018/NQ-HĐQT	3/2/2018	Phê duyệt cấp bậc vị trí và điều chỉnh mức lương/thu nhập cho các lãnh đạo cấp Tập đoàn và đơn vị thành viên
05/2018/NQ-HĐQT	5/2/2018	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn
06/2018/NQ-HĐQT	6/2/2018	Họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Quý IV năm 2017
07/2018/NQ-HĐQT	23/2/2018	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu
08/2018/NQ-HĐQT	26/2/2018	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn
09/2018/NQ-HĐQT	5/3/2018	Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2018
10/2018/NQ-HĐQT	30/3/2018	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC
11/2018/NQ-HĐQT	30/3/2018	Phê duyệt việc nhận chuyển nhượng CP trong Công ty CP Liên doanh Ciber - CMC

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ & Tên	Chức vụ	Đơn vị tính (VNĐ)	Tổng thù lao năm 2017
Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT		106.920.000
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT		89.640.000
Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch HĐQT		89.640.000
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT		71.280.000
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT		71.280.000
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT		71.280.000
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT		71.280.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT		71.280.000
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT		53.460.000
Bà Nguyễn Tường Vy	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 26/6/2017)		17.820.000

\* Thù lao trên không bao gồm thuế thu nhập cá nhân 10%

### Thưởng:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2017, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thưởng **1.389.775.399** đồng do công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2016. Số tiền thưởng đã chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát căn cứ theo đồng góp của từng thành viên trong năm là **1.389.700.000** đồng.



## CÁC NỘI DUNG QUẢN TRỊ CÔNG TY KHÁC

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không  
Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu kinh doanh chính là 5.656 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất (đã loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết và nội bộ) và 267,8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Hội đồng quản trị CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tối đa những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là:

- (1) Tập trung vào việc giám sát, kiểm soát việc thực thi chiến lược 2016 – 2018 tầm nhìn 2020 của các đơn vị thành viên, trong đó chú trọng vào lĩnh vực cốt lõi của CMC là tích hợp hệ thống và dịch vụ IT, viễn thông và phần mềm. Triển khai xây dựng các chương trình chiến lược thành phần như synergy, phát triển lãnh đạo và xây dựng văn hoá công ty.
- (2) Tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- (3) Kiểm soát rủi ro.

(4) Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận.

(5) Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo và quản lý cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chúng tôi cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBNV Tập đoàn đã, đang và sẽ nỗ lực hết mình, nhanh chóng triển khai các hoạt động cụ thể nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng của các cổ đông trong các năm tiếp theo.

**Trân trọng cảm ơn!**

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

TM. Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Trung Chính

## BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Trương Thanh Phúc

Vũ Thị Phương Thanh

Nguyễn Thành Nam

*Danh sách thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm (nhiệm kỳ 2016 – 2021):*

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	29/6/2016	0,0%	1/1	100%
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	01/7/2013	0,0%	2/2	100%
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Thành viên BKS	29/6/2016	0,0%	2/2	100%
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	29/6/2016	0,0%	2/2	100%

*Danh sách thành viên Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ*

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Ông Nguyễn Đức Khuông	Trưởng BKS	26/6/2017	1/1	100%	

**Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Họ & Tên	Chức vụ	Đơn vị tính (VND)	Tổng thù lao năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát		67.230.000
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS		60.000.000
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS		54.000.000
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Thành viên BKS		54.000.000
Ông Nguyễn Đức Khuông	Trưởng Ban kiểm soát (từ nhiệm ngày 26/6/2017)		22.410.000

## Hoạt động của Ban kiểm soát

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã thông qua.

Tham gia đầy đủ và góp ý kiến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bản vẽ xây dựng chiến lược, bảo vệ kế hoạch SXKD, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cao cấp, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Cho ý kiến với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Phối hợp cùng Kiểm toán nội bộ, Ban Tài chính, ban Pháp chế kiểm tra, kiểm toán theo chuyên đề ở các công ty thành viên.

Xem xét định kỳ báo cáo tài chính Quý và Năm 2017 do Ban Điều hành và Ban Tài chính cung cấp.

## THÔNG TIN CHUNG (CÔNG TY)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (‘‘ Công ty’’) là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 7 tháng 2 năm 2007 và các giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất được cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa máy móc, thiết bị điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê;
- Các hoạt động viễn thông; và
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại Tòa nhà CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và 1 chi nhánh tại tầng 9, tòa nhà TNA, số 111 – 112 phố Ngô Gia Tự, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch	
Ông Đào Mạnh Khang	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 24/4/2018
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Danh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/6/2017
Bà Nguyễn Tường Vy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/6/2017

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/6/2017
Ông Nguyễn Đức Khương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/6/2017
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Thành viên	

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1/4/2017
Ông Hồ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 9/6/2017
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	

## ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG KIỂM TOÁN NĂM 2017

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yêu cầu với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 ("báo cáo tài chính hợp nhất") để ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ các thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Ngày 27 tháng 06 năm 2018

TM. Ban Tổng giám đốc

Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

#### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 6 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 3 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 21 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi để ngày 27 tháng 6 năm 2018 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 16 tháng 6 năm 2017.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Bùi Anh Tuấn  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

## BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 3 năm 2018

MS	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>204.882.561.375</b>	<b>188.540.555.397</b>
110	<b>I. Tiền</b>	4	1.494.635.604	1.048.642.109
111	1. Tiền		1.494.635.604	1.048.642.109
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	5	<b>65.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		65.000.000.000	60.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>135.989.582.089</b>	<b>127.016.108.070</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	15.904.749.307	13.766.904.998
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.691.987.445	164.759.188
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	129.960.043.735	121.901.642.282
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.2	(11.567.198.398)	(8.817.198.398)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>31.753.808</b>	<b>57.650.000</b>
141	1. Hàng tồn kho		31.753.808	57.650.000
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.366.589.874</b>	<b>418.155.218</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		610.568.495	221.743.184
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.735.709.156	176.099.811
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	27.1	20.312.223	20.312.223
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>788.327.118.684</b>	<b>645.133.094.944</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>29.426.945.000</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	29.426.945.000	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>267.564.674.778</b>	<b>280.457.204.567</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	258.650.982.252	269.372.871.265
222	Nguyên giá		377.574.118.998	370.288.174.629
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(118.923.136.746)	(100.915.303.364)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	8.913.692.526	11.084.333.302
228	Nguyên giá		20.837.488.023	20.397.788.023
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(11.923.795.497)	(9.313.454.721)
240	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	11	<b>38.462.685.438</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		38.462.685.438	-
250	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	12	<b>442.137.909.243</b>	<b>354.288.188.260</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		498.897.033.010	430.864.926.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.258.356.000	12.248.356.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	627.044.400
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(64.017.479.767)	(89.452.138.140)
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>10.734.904.225</b>	<b>10.387.702.117</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	10.734.904.225	10.387.702.117
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>993.209.680.059</b>	<b>833.673.650.341</b>

## BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 3 năm 2018

MS	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>153.966.602.593</b>	<b>76.558.949.640</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	14	<b>128.008.484.973</b>	<b>59.373.163.496</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		9.879.960.059	6.173.147.673
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		668.127.240	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		119.395.915	500.096.189
314	4. Phải trả người lao động	15	4.332.277.069	4.543.530.326
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	10.598.516.044	5.484.341.016
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	7.262.673.801	5.894.561.779
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	7.115.009.433	11.397.349.524
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		77.677.002.822	19.986.435.633
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.355.522.590	5.393.701.356
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>	17	<b>25.958.117.620</b>	<b>17.185.786.144</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	27.2	11.304.006.023	9.427.852.743
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	19	1.647.247.965	1.705.244.305
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		13.006.863.632	6.052.689.096
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>839.243.077.466</b>	<b>757.114.700.701</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	<b>839.243.077.466</b>	<b>757.114.700.701</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		673.419.530.000	673.419.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		673.419.530.000	673.419.530.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		34.444.340.400	14.895.512.634
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(6.840.260.634)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		131.379.207.066	75.639.919.701
421a	- LN sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.116.692.850	6.212.220.852
421b	- LN sau thuế chưa phân phối năm nay		122.262.514.216	69.427.697.849
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>993.209.680.059</b>	<b>833.673.650.341</b>

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc



*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Hồng Phương**

**Lê Thanh Sơn**

**Nguyễn Trung Chính**

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

MS	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----	----------	-------------	---------	-----------

### I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01	Lợi nhuận trước thuế điều chỉnh cho các khoản		139.025.494.385	83.070.589.082
02	Khiếu hao tài sản CD hữu hình & hao mòn tài sản CD vô hình	9,10	20.694.404.334	20.359.536.492
03	Các khoản hoàn nhập dự phòng		(22.684.658.373)	(10.351.012.815)
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do ĐG lại mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		112.168.553	902.195
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(112.642.397.099)	(69.917.237.096)
06	Chi phí lãi vay	24	2.954.243.684	2.171.101.585
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		27.459.255.484	25.333.879.443
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(3.916.095.221)	36.821.023.733
10	Giảm hàng tồn kho		25.896.192	-
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		7.210.849.846	(14.595.268.341)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(736.027.419)	1.143.021.100
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.912.215.266)	(863.096.514)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.063.156.378)	(7.784.175.417)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.068.507.238	40.055.384.004

### II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(50.488.429.854)	(6.706.418.640)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định & các tài sản dài hạn khác		1.493.127.837	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(62.000.000.000)	(67.900.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		57.000.000.000	12.632.536.683
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(62.901.123.750)	(11.256.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		340.597.333	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		76.784.181.812	69.934.599.402
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(39.771.646.622)	(3.295.282.555)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

MS	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----	-----------	-------------	---------	-----------

01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	153.504.372.757	119.002.463.124
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	-	-
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	22.1	153.504.372.757	119.002.463.124
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	108.579.294.679	74.425.311.489
20	Lợi nhuận góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		44.925.078.078	44.577.151.635
21	Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	114.212.096.667	69.919.652.546
22	Chi phí tài chính	24	(22.081.799.069)	(8.184.001.780)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.954.243.684	2.171.101.585
25	Chi phí bán hàng		724.882.310	1.051.763.490
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	42.586.043.332	38.631.507.981
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26]		137.908.048.172	82.997.534.490
31	Thu nhập khác		1.293.924.632	142.015.818
32	Chi phí khác		176.478.419	68.961.226
40	Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		1.117.446.213	73.054.592
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		139.025.494.385	83.070.589.082
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	-	-
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.2	(57.996.340)	(57.996.340)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		139.083.490.725	83.128.585.422

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Phương

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

MS	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----	----------	-------------	---------	-----------

Đơn vị tính: VND

### III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, tài phát hành cổ phiếu quỹ, nhận vốn góp chủ sở hữu		26.389.088.400	-
33	Tiền thu từ đi vay		282.504.476.979	120.376.838.316
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(224.813.909.790)	(110.479.000.089)	
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(65.930.522.710)	(52.462.724.720)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính	18.149.132.879	(42.564.886.493)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	445.993.495	(5.804.785.044)	
60	Tiền đầu năm	1.048.642.109	6.854.329.348	
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(902.195)	
70	Tiền cuối năm	4	1.494.635.604	1.048.642.109

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Giám đốc Tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2017

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

## THÔNG TIN CHUNG (TẬP ĐOÀN)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành phố Hà Nội cấp ngày 7 tháng 2 năm 2007 và các giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất được cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa máy móc, thiết bị điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê;
- Các hoạt động viễn thông; và
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại Tòa nhà CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và 1 chi nhánh tại tầng 9, tòa nhà TNA, số 111 – 112 phố Gia Tự, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên
Ông Nguyễn Danh Lâm	Thành viên
Bà Nguyễn Tường Vy	Thành viên
	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2018
	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Khuong	Trưởng ban
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Thành viên
	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính
	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2017
	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 6 năm 2017

## ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

60 | [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yếu tố với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 06 năm 2018  
TM. Ban Tổng giám đốc

Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 6 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 3 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 16 tháng 6 năm 2017.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam  
 Bùi Anh Tuấn  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CND/KHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CND/KHN kiểm toán: 1067-2018-004-1  
 Ngày 27 tháng 6 năm 2018

## BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

MS	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.663.913.682.023</b>	<b>1.362.316.106.514</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>143.491.061.936</b>	<b>125.069.823.641</b>
111	1. Tiền		109.591.061.936	63.865.046.141
112	2. Các khoản tương đương tiền		33.900.000.000	61.204.777.500
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>193.092.020.501</b>	<b>240.801.057.700</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		193.092.020.501	240.801.057.700
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>994.916.060.113</b>	<b>702.983.910.297</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	993.913.371.831	680.312.152.082
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	32.617.454.592	28.784.636.556
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	14.623.582.080	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	71.337.053.547	75.773.534.036
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.3	(117.575.401.937)	(81.886.412.377)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>11</b>	<b>192.684.097.017</b>	<b>227.728.652.697</b>
141	1. Hàng tồn kho		194.858.149.499	230.097.720.386
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.174.052.482)	(2.369.067.689)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>139.730.442.456</b>	<b>65.732.662.179</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	17	17.919.597.290	8.491.471.888
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	12	121.167.599.708	56.268.961.939
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		643.245.458	972.552.352
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.333.714.379.617</b>	<b>1.049.004.759.182</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>7.640.220.204</b>	<b>7.912.585.366</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	7.640.220.204	7.912.585.366
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.067.837.375.513</b>	<b>788.617.102.999</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	904.035.754.174	618.925.049.185
222	Nguyên giá		1.380.346.567.370	984.054.623.940
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(476.310.813.196)	(365.129.574.755)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	163.801.621.339	169.692.053.814
228	Nguyên giá		223.579.485.553	210.308.356.361
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(59.777.864.214)	(40.616.302.547)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>97.345.519.308</b>	<b>81.237.350.418</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	97.345.519.308	81.237.350.418
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>28.308.030.413</b>	<b>30.540.987.817</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	16	27.301.030.413	29.437.750.312
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		980.000.000	1.666.417.400
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(686.417.400)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		27.000.000	123.237.505
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>132.583.234.179</b>	<b>140.696.732.582</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	128.792.735.705	136.677.595.367
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.3	774.497.957	389.510.492
269	3. Lợi thế thương mại	18	3.016.000.517	3.629.626.723
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.997.628.061.640</b>	<b>2.411.320.865.696</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

MS	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.749.084.725,166</b>	<b>1.242.179.361,437</b>	
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.416.021.913,453</b>	<b>1.120.714.959,371</b>	
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19,1	532.115.754,871	396.555.674,639
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19,2	103.694.757,256	125.753.878,061
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	33.669.667,569	26.635.773,592
314	4. Phải trả người lao động		114.439.822,076	78.145.894,307
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	246.142.641,726	104.556.998,450
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	78.792.922,631	55,646,678,409
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	45.197.188,876	44.242.169,618
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	240.031.831,833	276.290.894,478
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	25	8.276.507,185	6.104.784,784
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.660.819,430	6.782.213,033
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>333.062.811,713</b>	<b>121.464.402,066</b>	
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	19.956.611,796	25.247.342,200
337	2. Phải trả dài hạn khác	22	36.180.446,022	9.835.237,742
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	261.077.425,415	75.197.185,183
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35,3	1.647.247,965	1.705.244,305
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn		-	35.000,000
343	6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	26	14.201.080,515	9.444.392,636
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.248.543.336,474</b>	<b>1.169.141.504,259</b>	
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.248.543.336,474</b>	<b>1.169.141.504,259</b>	
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		673.419.530,000	673.419.530,000
411a	- CP phổ thông có quyền biểu quyết		673.419.530,000	673.419.530,000
411b	- CP ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		34.444.340,400	14.895.512,634
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu khác		111.266,061,120	-
415	4. Cổ phiếu quỹ		-	(6.840,260,634)
417	5. Quỹ đầu tư phát triển		471.314,384	431.436,000
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		156.183.722,979	224.324,078,760
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		39.160.241,315	117.326.511,958
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		117.023.481,664	106.997.566,802
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		272.758.367,591	262.911.207,499
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.997.628.061,640</b>	<b>2.411.320.865,696</b>	

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Giám đốc Tài chính



Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,1	4.872.015.704,030	4.390.797.143,568
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	29,1	2.173.679,639	6.434.099,006
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	29,1	4.869.842.024,391	4.384.363.044,562
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	30	4.116.422.640,212	3.800.110.969,041
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		753.419.384,179	584.252,075,521
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29,2	18.887.764,877	20.716.545,382
22	7. Chi phí tài chính	31	28.692.050,183	28.002.320,360
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		28.218.630,957	26.357.462,659
24	8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	16	17.952.134,556	13.009,104,718
25	9. Chi phí bán hàng	32	288.578.126,415	237.150.042,770
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	269.855.905,234	176.754,154,852
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		203.133.201,780	176.071.207,639
31	12. Thu nhập khác	33	18.406,144,597	14.624,152,545
32	13. Chi phí khác	33	2.856,254,438	3.481,438,608
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]	33	15.549,890,159	11.142,713,937
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		218.683,091,939	187.213,921,576
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35,2	39.139,402,938	30.504,449,948
52	17. (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	35,3	(442.983,805)	2.743,000
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		179.986,672,806	156,706,728,628
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	27,1	133.844,458,173	123.159,976,015
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	27,1	46.142.214,633	33.546,752,613
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	1.755	1.622
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	37	1.755	1.622

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Giám đốc Tài chính



Lê I nann son



Nguyễn Trung Chính

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

MS	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Lợi nhuận trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		218.683.091.939	187.213.921.576
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình & hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12.13.18	131.072.064.716	104.078.082.068
03	Các khoản dự phòng		35.329.873.599	1.601.812.639
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(70.330.757)	362.684.335
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	31	(35.753.661.523)	(30.519.522.867)
06	Chi phí lãi vay		28.218.630.957	26.357.462.659
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		377.479.668.931	289.094.440.410
09	Tăng các khoản phải thu		(367.609.237.046)	(44.190.882.395)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		35.239.570.887	(9.930.587.955)
11	Tăng các khoản phải trả		220.398.132.703	109.309.832.221
12	Tăng chi phí trả trước		(209.354.059)	(3.543.895.409)
14	Tiền lãi vay đã trả		(28.301.266.934)	(25.181.604.266)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20	(33.374.670.681)	(31.248.457.907)
17	Tiến chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.114.516.321)	(13.250.509.378)
20	Lưu chuyển tiến thuần từ hoạt động kinh doanh		199.508.327.480	271.058.335.321

## II. LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(369.763.522.056)	(163.995.941.165)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		3.640.514.223	18.670.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(191.845.597.626)	(162.338.013.568)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		235.307.290.250	164.293.942.300
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		16.751.172.457	(1.056.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4	399.970.333	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		29.487.686.953	26.627.234.264
30	Lưu chuyển tiến thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(276.022.485.466)	(117.798.778.169)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

MS	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>III. LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, từ phát hành cổ phiếu gửi, nhận vốn góp chủ sở hữu		26.389.088.400	-
33	Tiền thu từ đi vay		3.648.195.497.086	2.268.125.295.147
34	Tiền trả nợ gốc vay	(3.498.574.319.499)	(2.322.400.969.520)	
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH và CD không kiểm soát	(81.130.183.598)	(61.582.521.320)	
40	Lưu chuyển tiến thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		94.880.082.389	(115.858.195.693)
50	Lưu chuyển tiến thuần trong năm		18.365.924.403	37.401.361.459
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		125.069.823.641	87.680.257.918
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		55.313.892	(11.795.736)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	143.491.061.936	125.069.823.641

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Phương

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính





## TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Hướng tới tương lai số!

**Trụ sở:** Tầng 17, Tòa nhà CMC 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

**Tel:** +84 24 3795 8668

**Fax:** +84 24 3795 8989

**Chi nhánh:** 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM

**Tel:** +84 28 3833 0579

**Fax:** +84 28 3833 0580

**Email:** [Info@cmc.com.vn](mailto:Info@cmc.com.vn) | **Website:** [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

### Thành viên Tập đoàn công nghệ CMC

CMC SI

CMC Soft

CMC InfoSec

CMC Telecom

CMC P&T

Ciber CMC

CMC SI SG

CMC Global

CIST

Net Nam

CMS

CMC Japan